CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN

JAPAN SECURITIES CO., LTD.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

GIỚI THIỆU

Để Quý khách hàng có thể thực hiện các giao dịch trên hệ thống trực tuyến của chúng tôi một cách dễ dàng và hiệu quả, Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản kính gửi tới Quý khách tài liệu ***HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN*** theo như dưới đây.

Ngoài chức năng đặt lệnh trực tuyến dễ dàng và nhanh chóng, Quý khách còn có thể thực hiện các chức năng hỗ trợ khác của Giao dịch trực tuyến như kiểm tra số dư tài khoản, thực hiện tra cứu thông tin và chuyển tiền, đăng kí quyền mua, ứng trước trực tuyến.

Quý khách xin lưu ý bản hướng dẫn này có thể thay đổi khi hệ thống tiếp tục được nâng cấp để mang lại dịch vụ tốt hơn tới Quý khách. Nếu có bất kì thắc mắc nào về Giao dịch trực tuyến, Quý khách liên lạc qua số (024) 3791 1818 để được trợ giúp.

MỤC LỤC

I. ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG 3
II. HIỂN THỊ BẢNG GIÁ 5
2.1. Bảng giá nhiều mã 5
2.2. Bảng giá một mã chứng khoán cụ thể 7
III. ĐẶT LỆNH 9
3.1. Màn hình đặt lệnh số 1 9
3.2. Màn hình đặt lệnh số 2 16
3.3. Các bảng chức năng 17
IV. TIỆN ÍCH 25
4.1. Chuyển tiền 25
4.2. Ứng trước 28
4.3. Thực hiện quyền 30
4.4. Tạo danh mục yêu thích 34
V. THÔNG TIN TÀI KHOẢN 36
5.1. Chứng khoán hiện có 36
5.2. Các khoản vay ứng trước 37
5.3. Tra cứu quyền 38
5.4. Tra cứu thông tin tiểu khoản 39
VI. LỊCH SỬ GIAO DỊCH 41
6.1. Lịch sử khớp lệnh 41
6.2. Lịch sử đặt lệnh 42
6.3. Lịch sử giao dịch tiền 43
6.4. Lịch sử giao dịch chứng khoán 44
6.5. Lãi lỗ đã thực hiện 45
VII. CÀI ĐẶT 46
7.1. Đổi mật khẩu đăng nhập 46
7.2. Đăng xuất 48
VIII. TRỢ GIÚP 48

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH

I. ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

- **Bước 1:** Truy cập vào màn hình đăng nhập hệ thống bằng một trong hai cách sau:
  - Truy cập trực tiếp thông qua đường link: https://extrading.japan-sec.vn/
  - Truy cập thông qua website của JSI: https://www.japan-sec.vn/ → Chọn Giao dịch trực tuyến

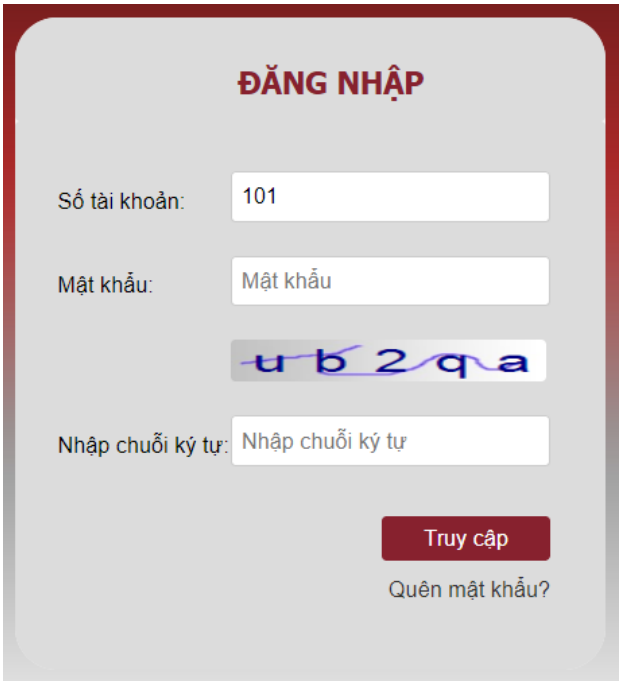

- **Bước 2:** Nhập thông tin
  - Mã truy cập: Tài khoản chứng khoán của khách hàng tại JSI (Ví dụ: 101C001234)
  - Mật khẩu: Mật khẩu đăng nhập mà khách hàng được JSI cung cấp qua điện thoại và email (nếu có)
  - Nhập chuỗi ký tự: Chuỗi ký tự hiển thị trong hình chữ nhật
  - Nhấn nút: Truy cập
- **Bước 3:** Thay đổi mật khẩu đăng nhập
  - Đối với khách hàng đăng nhập lần đầu tiên, hệ thống sẽ yêu cầu khách hàng thay đổi mật khẩu đăng nhập như hình sau:

- Mật khẩu đăng nhập cũ: Mật khẩu đăng nhập mà JSI cung cấp cho khách hàng
- Mật khẩu đăng nhập mới: Mật khẩu mới do khách hàng tự quy định
- Nhập lại mật khẩu đăng nhập mới: Nhập lại mật khẩu mới
- Nhấn nút **Cập nhật** để xác nhận việc thay đổi mật khẩu
- Nhấn nút **Làm mới** để hủy thông tin vừa nhập

- **Bước 4:** Sau khi cập nhật thành công, khách hàng quay trở lại màn hình đăng nhập ban đầu để đăng nhập lại với mật khẩu mới:

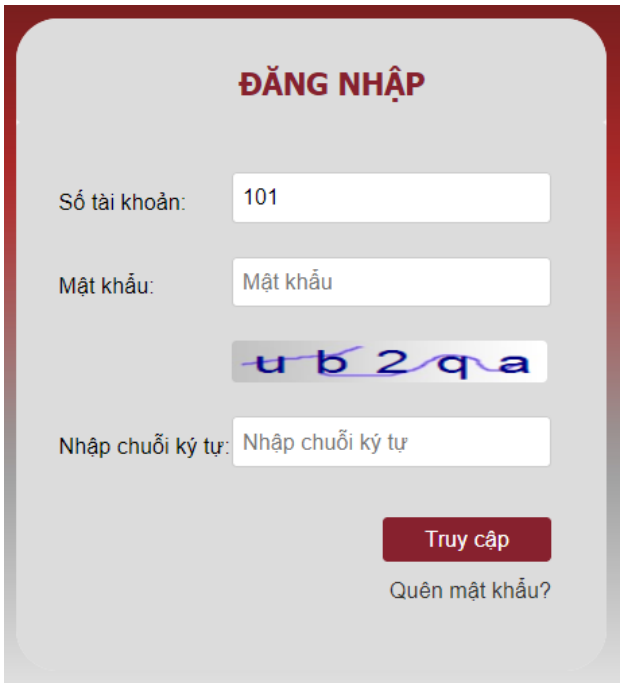

II. HIỂN THỊ BẢNG GIÁ

2.1. Bảng giá nhiều mã

- Khách hàng nhấn vào để vào bảng giá nhiều mã

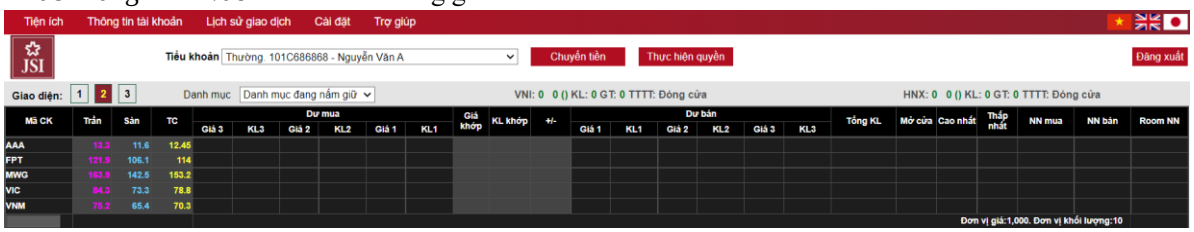

- Xem bảng giá theo sàn giao dịch:

  Chọn danh mục chứng khoán muốn theo dõi trong danh sách hiện ra:

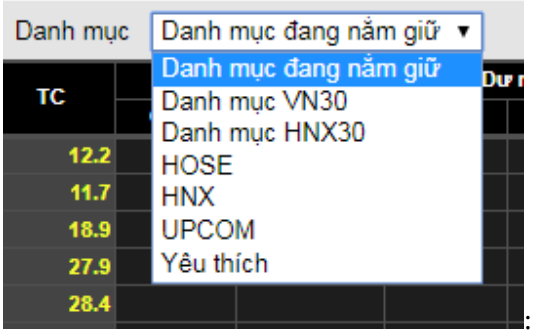

:

  - ➢ Danh mục đang nắm giữ: Bảng giá bao gồm các mã chứng khoán mà khách hàng hiện đang nắm giữ.
  - ➢ Danh mục VN30: Bảng giá bao gồm các mã chứng khoán thuộc danh mục VN30 của Sở GDCK Hồ Chí Minh
  - ➢ Danh mục HNX30: Bảng giá bao gồm các mã chứng khoán thuộc danh mục HNX30 của Sở GDCK Hà Nội
  - ➢ HOSE: Bảng giá bao gồm các mã chứng khoán đang niêm yết trên Sở GDCK Hồ Chí Minh
  - ➢ HNX: Bảng giá bao gồm các mã chứng khoán đang niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội
  - ➢ UPCOM: Bảng giá bao gồm các mã chứng khoán đăng kí giao dịch trên sàn giao dịch UPCOM
  - ➢ Yêu thích: Bảng giá bao gồm các mã chứng khoán mà khách hàng ưa thích.

- Tại danh mục chứng khoán yêu thích khách hàng có thể thêm hoặc bỏ đi 1 mã chứng khoán:
  - ➢ Khách hàng thêm 1 mã chứng khoán vào danh mục yêu thích bằng cách nhập mã chứng khoán vào ô trống màu trắng dưới cùng trong bảng giá sau đó ấn Enter.

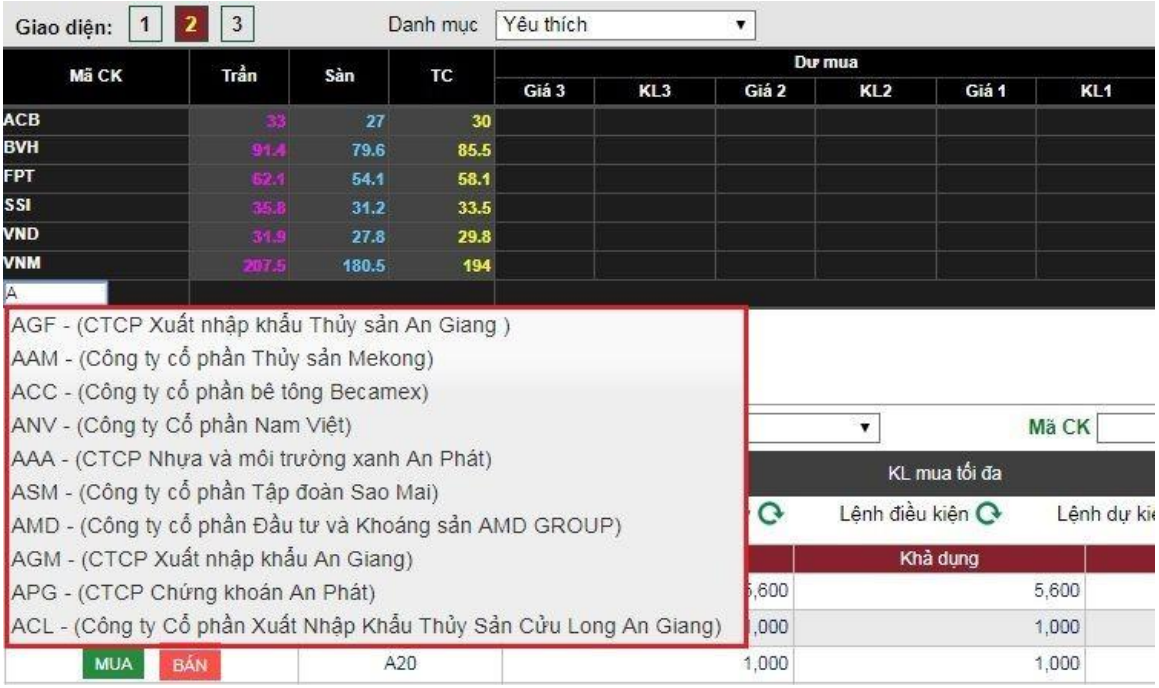

- Khách hàng bỏ 1 mã chứng khoán khỏi danh mục yêu thích bằng cách để chuột vào mã chứng khoán, hiển thị dấu ❌, nhấn vào dấu ❌

- Khách hàng cũng có thể bỏ 1 mã chứng khoán khỏi danh mục yêu thích bằng cách nhấn chuột phải vào mã chứng khoán muốn đặt lệnh sau đó nhấn vào Bỏ mã chứng khoán

- Khách hàng cũng có thể đặt lệnh trực tiếp từ bảng giá bằng cách nhấn chuột phải vào mã chứng khoán muốn đặt lệnh sau đó chọn Đặt lệnh mua nếu muốn đặt lệnh mua với mã chứng khoán đó hoặc chọn Đặt lệnh bán nếu muốn đặt lệnh bán với mã chứng khoán đó.

- Khi khách hàng đặt lệnh nhanh trên bảng giá thì thông tin về Loại lệnh, Mã CK sẽ được tự động cập nhật lên màn hình đặt lệnh

2.2. Bảng giá một mã chứng khoán cụ thể

- Khách hàng nhấn vào số 3 để xem bảng giá hiển thị thông tin chi tiết về 1 mã chứng khoán yêu thích:

- Khách hàng có thể thay đổi chứng khoán bằng cách nhập mã chứng khoán muốn xem thông tin vào ô trống màu trắng rồi ấn Enter:

- Tại giao diện số 3, khách hàng có thể xem được các thông tin:
  - Thông tin chung về chứng khoán: Giá khớp, Khối lượng giao dịch, giới hạn room nước ngoài…
  - Thông tin về dữ liệu giao dịch của mã chứng khoán
  - Đồ thị thể hiện giao dịch trong ngày của mã chứng khoán đó

2.2.1. Tổng quan

Khách hàng xem thông tin tổng quan về mã chứng khoán tại khu vực:

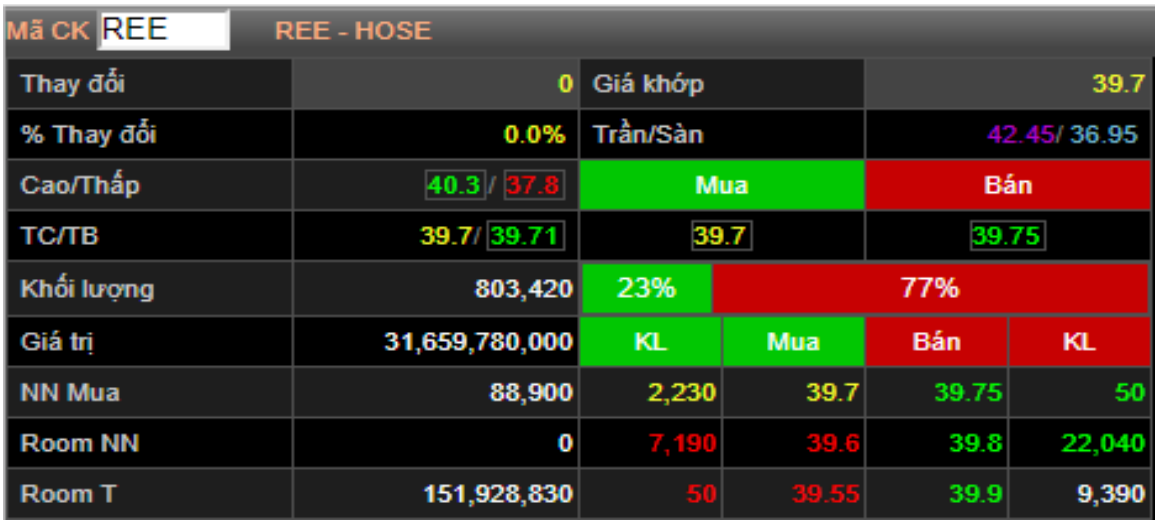

2.2.2. Đồ thị

Khách hàng xem thông tin đồ thị tại khu vực:

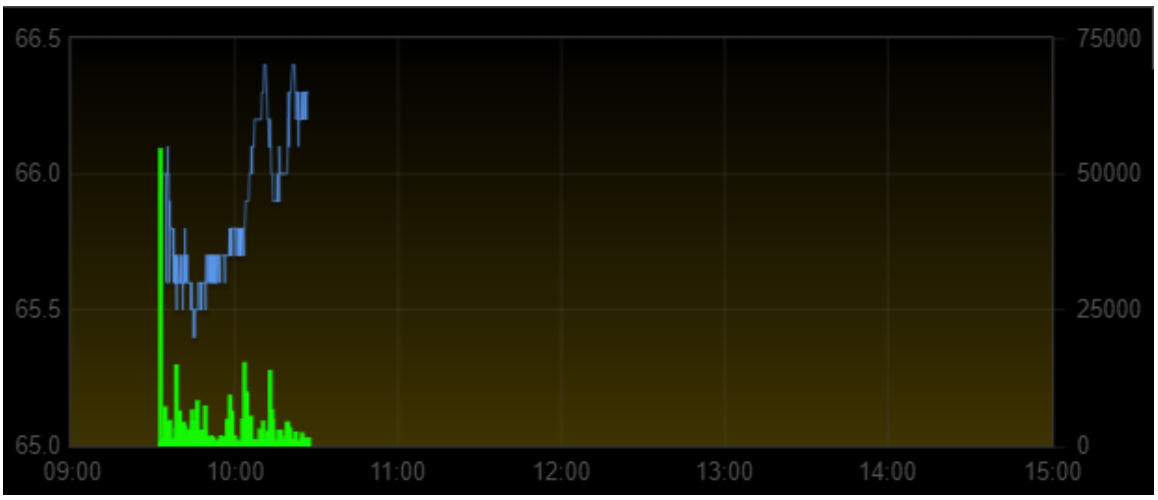

III. ĐẶT LỆNH

3.1. Màn hình đặt lệnh số 1

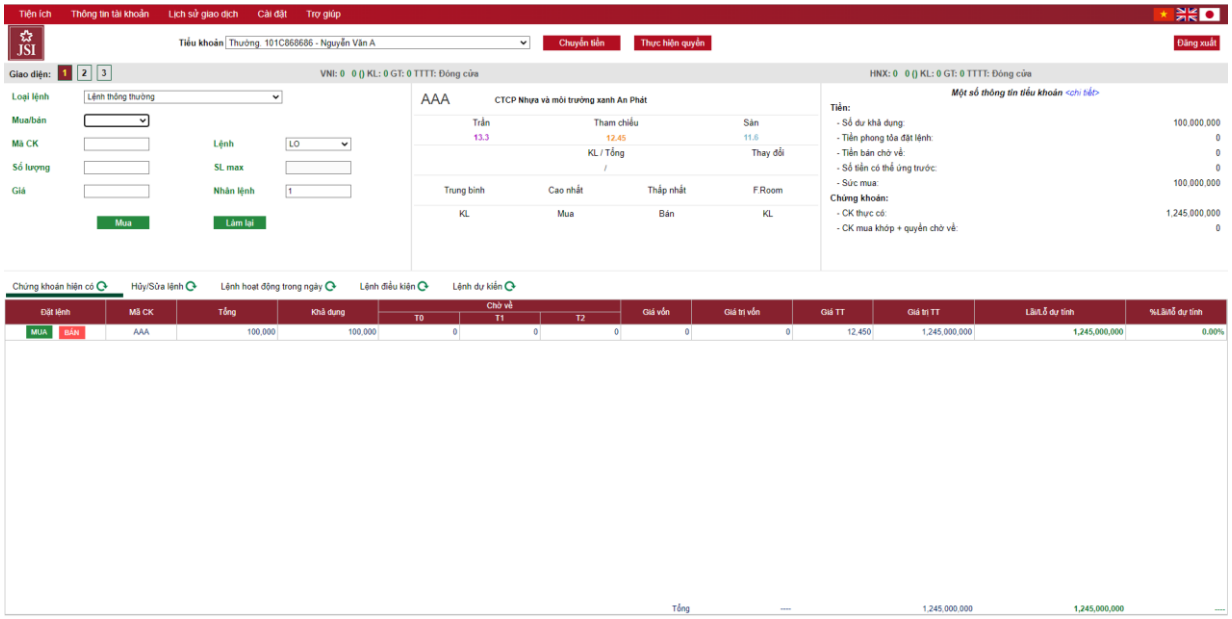

3.1.1. Lệnh thông thường

- **Bước 1:** Nhập các thông tin đặt lệnh:

- Chọn Mua/Bán: Mua/Bán
- Mã CK: Nhập mã chứng khoán muốn đặt lệnh.
- Chọn Lệnh: Đối với từng mã chứng khoán trên từng sàn hệ thống sẽ hiện các loại lệnh tương ứng được phép đặt trên từng sàn.
- Giá: Giá đặt phải nằm trong khoảng giá trần – sàn và tuân thủ theo quy định bước giá của từng sàn.
- SL max: Số lượng chứng khoán mua tối đa, căn cứ vào sức mua hiện tại so với giá sàn để tính ra khối lượng tối đa. Khi khách hàng nhập giá mua vào thì khối lượng này sẽ được tính lại theo giá mua được nhập. Chỉ hiển thị khi khách hàng chọn Mua/Bán = Mua.
- Số lượng: số lượng chứng khoán mà khách hàng muốn đặt lệnh.
- Nhân lệnh: cho phép nhập nhiều lệnh giống lệnh đang nhập cùng 1 lúc. Hiển thị mặc định là 1. Chỉ cho phép nhập số nguyên dương.

<u>Lưu ý:</u>

- Khi khách hàng nhập mã chứng khoán, hệ thống sẽ hiển thị thông tin chứng khoán

AAA	CTCP Nhựa và môi trường xanh An Phát - HOSE		
Trần	Tham chiếu		Sàn
13.65	12.8		11.95
12.3	KL / Tổng		Thay đổi
	3,240,10 / 40,090,815,000		-0.5
Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	F.Room
12.37	12.6	12.1	318,908,01
KL	Mua	Bán	KL
12,00	12.25	12.3	10
32,50	12.2	12.35	32,30
31,10	12.15	12.4	29,30

- Khách hàng theo dõi số dư tiền để đặt lệnh thông qua màn hình "Một số thông tin tiểu khoản"

Một số thông tin tiểu khoản *<chi tiết>*

Tiền:

- Số dư khả dụng:	865,342,440
- Tiền phong tỏa đặt lệnh:	3,637,260
- Tiền bán chờ về:	193,418,000
- Số tiền có thể ứng trước:	193,206,267
- Sức mua:	868,979,700

- **Bước 2:** Nhấn nút Mua hoặc Bán để hiện màn hình xác thực lệnh.
- **Bước 3:** Xác thực lệnh:
  - ➢ Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
  - ➢ Lưu mã xác thực: Nếu tick vào ô Lưu thì hệ thống sẽ lưu mã xác thực trong suốt phiên đăng nhập.
  - ➢ Nhấn vào nút Xác nhận để thực hiện việc đặt lệnh. Nhấn vào nút Hủy bỏ để hủy bỏ việc đặt lệnh.

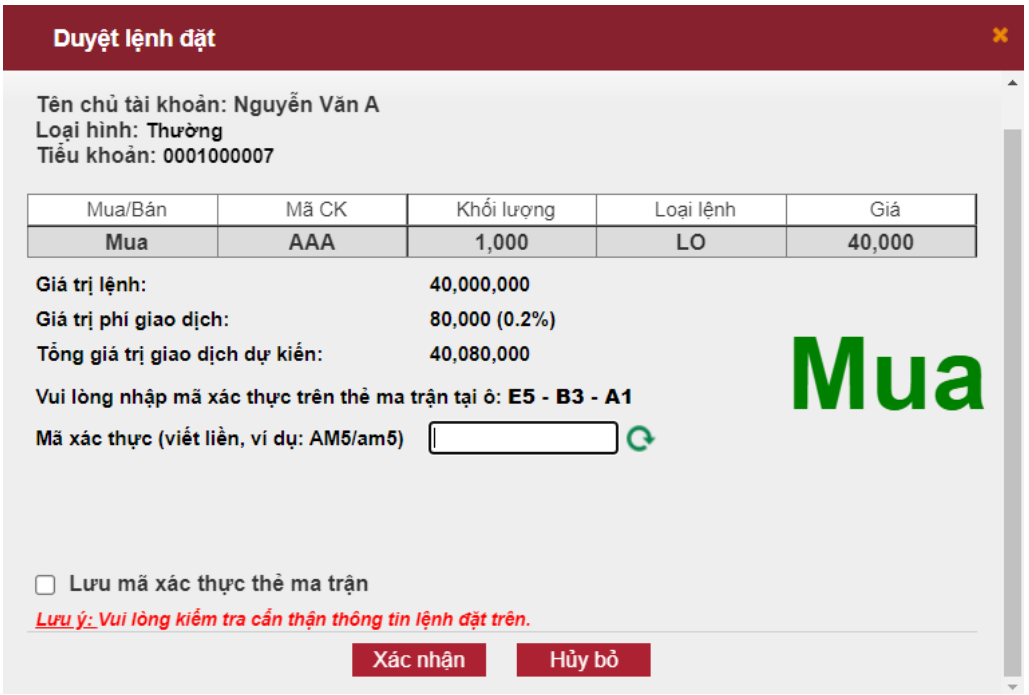

- **Bước 4:** Khi đặt lệnh thành công, hệ thống sẽ hiện ra thông báo:

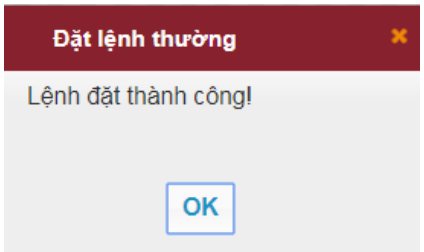

- **Bước 5:** Nhấn nút OK để hoàn thành việc đặt lệnh.

3.1.2. Lệnh dự kiến

- **Bước 1:** Nhập các thông tin đặt lệnh:

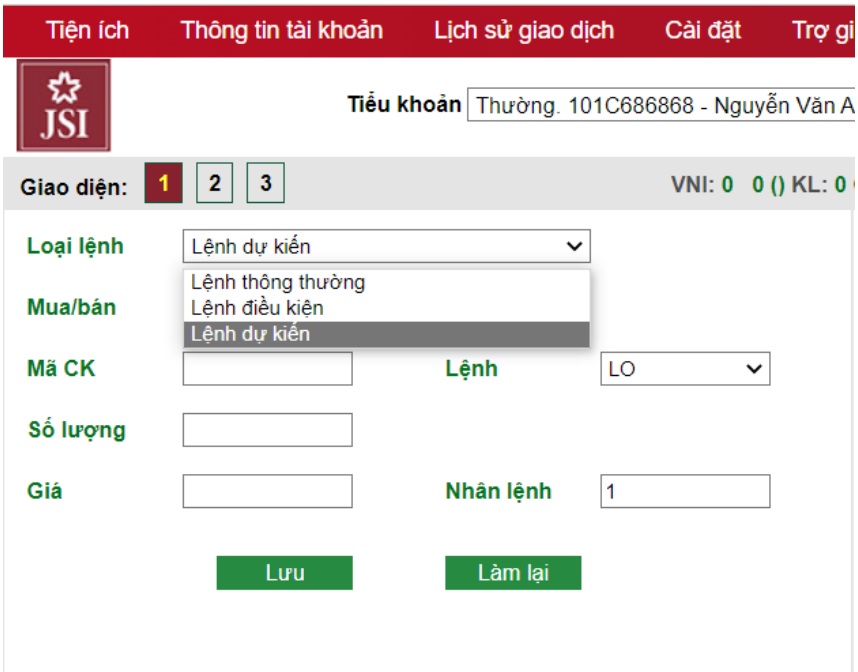

- Chọn Loại lệnh: Lệnh dự kiến
- Chọn Mua/Bán: Mua/Bán.
- Mã CK: Nhập mã chứng khoán muốn đặt lệnh.
- Chọn Lệnh: Đối với từng mã chứng khoán trên từng sàn, hệ thống sẽ hiện các loại lệnh tương ứng được phép đặt trên từng sàn.
- Giá: Giá đặt phải nằm trong khoảng giá Trần – Sàn và tuân thủ theo quy định bước giá của từng sàn.
- SL max: Số lượng chứng khoán mua tối đa, căn cứ vào sức mua hiện tại so với giá sàn để tính ra khối lượng tối đa. Khi khách hàng nhập giá mua vào thì khối lượng này sẽ được tính lại. Chỉ hiển thị khi khách hàng chọn Mua/Bán = Mua.
- Số lượng: số lượng chứng khoán mà khách hàng muốn đặt lệnh.
- Nhân lệnh: số lượng lệnh muốn đặt.

Lưu ý: Khi đặt lệnh đưa vào sổ lệnh dự kiến, khách hàng không cần nhập mã xác thực.

- **Bước 2:** Nhấn nút Lưu để đưa lệnh vào Sổ lệnh dự kiến.
- **Bước 3:** Nhấn nút Làm lại để hủy những thông tin đặt lệnh vừa nhập.
- **Bước 4:** Sau khi nhấn nút Lưu hệ thống hiện ra thông báo:

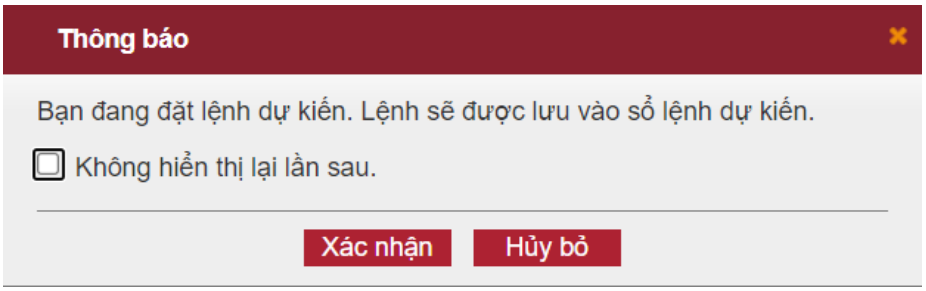

Nếu tick chọn vào ô "Không hiển thị lại lần sau" thì các lần đặt lệnh dự kiến sau, khách hàng sẽ không cần xác nhận bước này.

- **Bước 5:** Nhấn vào nút Xác nhận để đặt lệnh. Nhấn nút Hủy bỏ hủy bỏ việc đặt lệnh.
- **Bước 6:** Sau khi lệnh được đặt thành công, hệ thống sẽ hiển thị thông báo:

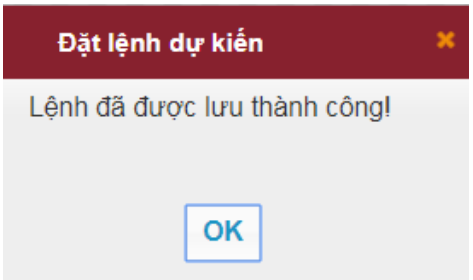

- **Bước 7:** Nhấn nút OK để hoàn thành việc đặt lệnh.

3.1.3. Lệnh điều kiện

- **Bước 1:** Nhập các thông tin đặt lệnh:

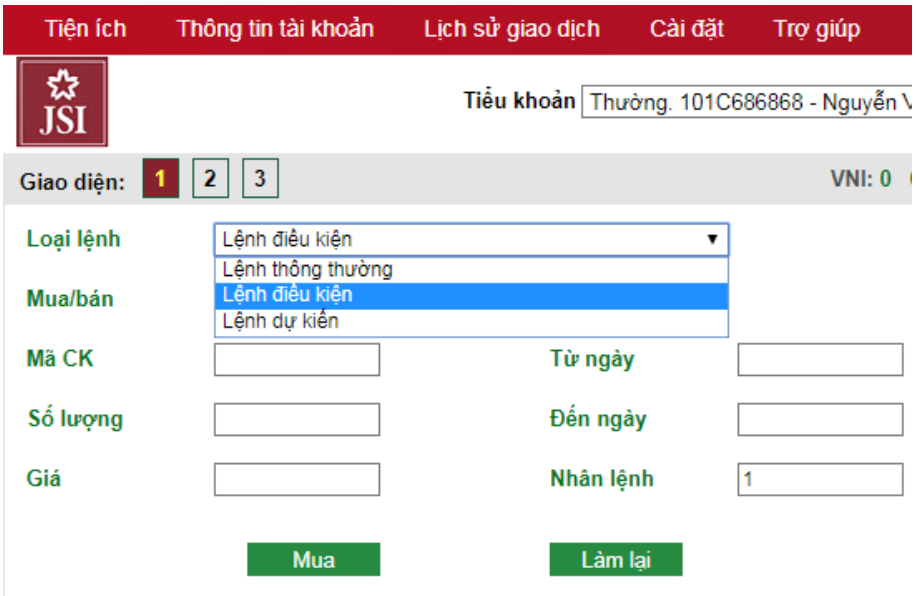

- Chọn Loại lệnh: Lệnh điều kiện
- Chọn Mua/Bán: Mua/Bán.
- Mã CK: Nhập mã chứng khoán muốn đặt lệnh.
- Giá: Nhập giá chứng khoán mà khách hàng muốn đặt lệnh, giá có thể nằm ngoài khoảng trần sàn. Chỉ được đặt giá giới hạn, không áp dụng với các loại giá thị trường.
- Số lượng: Số lượng chứng khoán mà khách hàng muốn đặt lệnh.
- Từ ngày: Nhập ngày bắt đầu mà khách hàng muốn đặt lệnh
- Đến ngày: Nhập ngày kết thúc mà khách hàng muốn đặt lệnh

- **Bước 2:** Nhấn nút Mua hoặc Bán để đặt lệnh.

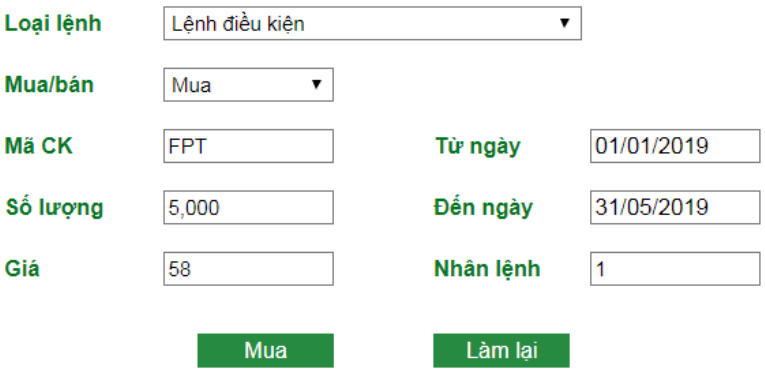

- **Bước 3:** Xác thực lệnh:
  - Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
  - Lưu mã xác thực: Nếu tick vào ô Lưu thì hệ thống sẽ lưu mã xác thực trong suốt phiên đăng nhập.
  - Nhấn vào nút Đặt lệnh để thực hiện việc đặt lệnh.

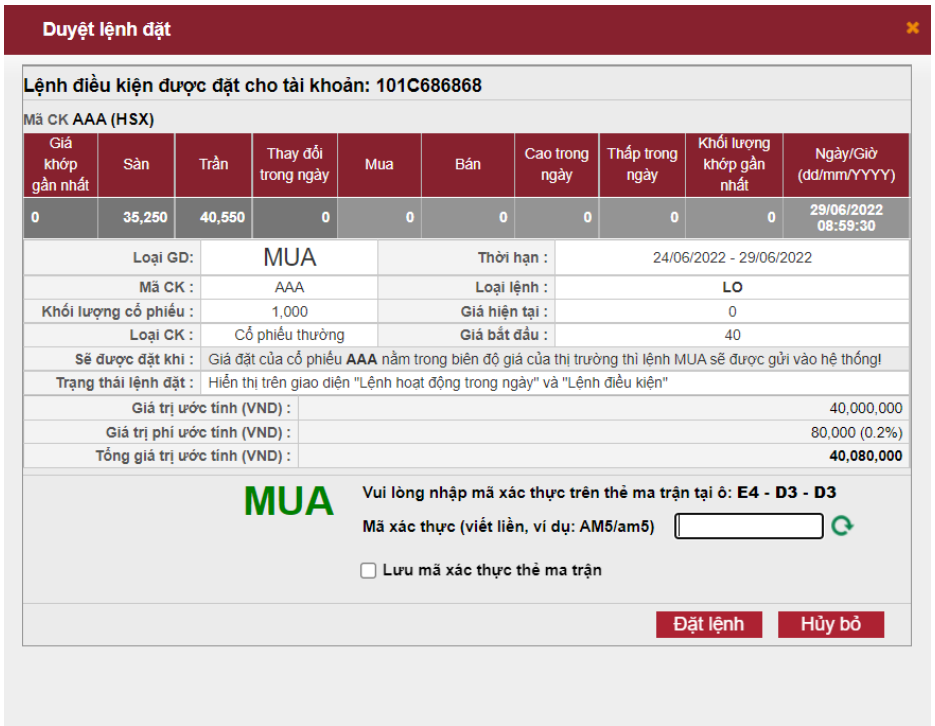

- **Bước 4:** Nhấn nút Hủy bỏ để đóng màn hình Duyệt lệnh.
- **Bước 5:** Khi đặt lệnh thành công hệ thống sẽ hiện ra thông báo:

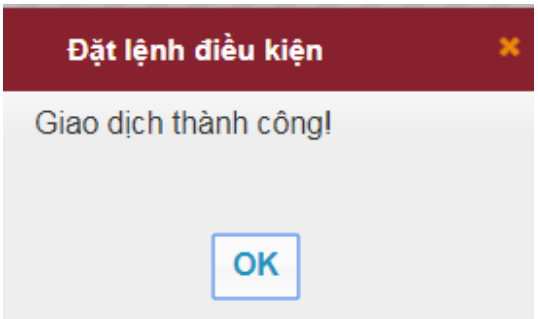

- **Bước 6:** Nhấn nút OK để hoàn thành việc đặt lệnh.

Lưu ý: Khi khách hàng đặt lệnh điều kiện thì hệ thống sẽ kiểm tra 3 điều kiện sau:

- ✓ Điều kiện về giá: Giá phải đảm bảo trong khoảng trần – sàn.
- ✓ Điều kiện về ngày: Thỏa mãn trong khoảng thời gian "từ ngày" – "đến ngày".
- ✓ Điều kiện ký quỹ: Đủ tiền với lệnh Mua và đủ chứng khoán với lệnh bán.

➢ Khách hàng đặt lệnh trong phiên thì hệ thống sẽ kiểm tra cả 3 điều kiện trên, nếu thỏa mãn thì lệnh sẽ được đưa vào sổ lệnh thông thường, lệnh gốc sẽ hiển thị tại Sổ lệnh điều kiện. Nếu không thỏa mãn cả 3 điều kiện trên thì lệnh sẽ chỉ được đưa vào sổ lệnh điều kiện.

➢ Đối với tài khoản do ngân hàng quản lý tiền: Tất cả lệnh điều kiện đã đặt sẽ được kiểm tra hai lần tại thời điểm đầu ngày và tại thời điểm bắt đầu phiên giao dịch buổi chiều. Nếu thỏa mãn sẽ được đưa vào

sổ lệnh thông thường. Nếu không thỏa mãn thì vẫn sẽ nằm ở sổ lệnh điều kiện và có trạng thái là chờ xử lý.

- Đối với tài khoản do JSI quản lý tiền: Trường hợp trong phiên khách hàng cập nhật số dư tiền và số dư chứng khoán để thỏa mãn điều kiện về ký quỹ của lệnh điều kiện thì hệ thống kiểm tra những lệnh điều kiện này.
- Trường hợp lệnh điều kiện chỉ khớp được 1 phần trong phiên thì phần còn lại sẽ được kiểm tra điều kiện vào ngày giao dịch kế tiếp.

3.2. Màn hình đặt lệnh số 2

3.2.1. Lệnh thông thường

- **Bước 1:** Nhập các thông tin đặt lệnh:
  - Chọn Mua/Bán: Mua/Bán
  - Mã CK: Nhập mã chứng khoán muốn đặt lệnh.
  - Chọn Lệnh: Đối với từng mã chứng khoán trên từng sàn hệ thống sẽ hiện các loại lệnh tương ứng được phép đặt trên từng sàn.
  - Giá: Giá đặt phải nằm trong khoảng giá trần – sàn và tuân thủ theo quy định bước giá của từng sàn.
  - Số lượng: Số lượng chứng khoán mà khách hàng muốn đặt lệnh.

Lưu ý:

- Khi khách hàng đặt lệnh mua, hệ thống sẽ hiển thị Sức mua, Khối lượng mua tối đa của khách hàng.

  Khối lượng mua của khách hàng phải nhỏ hơn hoặc bằng khối lượng mua tối đa thì giao dịch mới được thực hiện.

- Khi khách hàng đặt lệnh Bán, hệ thống sẽ hiển thị Số dư chứng khoán hiện có.

  Số lượng chứng khoán hiện có cho biết số dư chứng khoán của khách hàng được đặt lệnh bán thông thường.

- **Bước 2:** Nhấn nút Mua hoặc Bán để đặt lệnh.
- **Bước 3:** Xác thực lệnh

- ➢ Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
- ➢ Lưu mã xác thực: Nếu tick vào ô Lưu thì hệ thống sẽ lưu mã xác thực trong suốt phiên đăng nhập.
- ➢ Nhấn vào nút Xác nhận để thực hiện việc đặt lệnh.

- **Bước 4:** Sau khi lệnh được đặt thành công, hệ thống sẽ hiện ra thông báo:

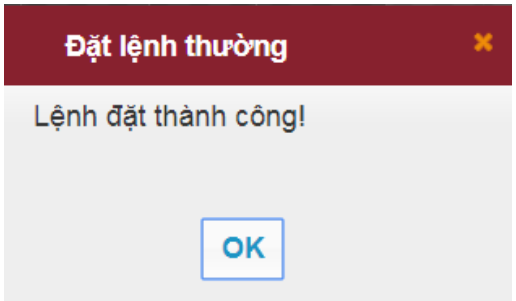

- **Bước 5:** Nhấn nút OK để hoàn thành việc đặt lệnh.

3.3. Các bảng chức năng

3.3.1. Chứng khoán hiện có

Mô tả: Màn hình "Chứng khoán hiện có" hiển thị thông tin về các mã chứng khoán đang nắm giữ của khách hàng.

Đặt lệnh	Mã CK	Tổng	Khả dụng	Chờ về T0	Chờ về T1	Chờ về T2	Giá vốn	Giá trị vốn	Giá TT	Giá trị TT	Lãi/Lỗ dự tính	%Lãi/lỗ dự tính
MUA BÁN	CII	100	100	0	0	0	31,275	3,127,528	18,600	1,860,000	-1,267,528	-40.53%
MUA BÁN	VIT	900	900	0	0	0	14,095	12,685,320	20,500	18,450,000	5,764,680	45.44%
							Tổng	15,812,848		20,310,000	4,497,152	28.44%

Lưu ý:

- Tổng: Tổng số lượng của từng loại chứng khoán có trong tài khoản của khách hàng bao gồm: chứng khoán khả dụng, cầm cố, hạn chế, hưởng quyền và chứng khoán chờ về của khách hàng.
- Khả dụng: là số lượng chứng khoán có thể bán và có thể chuyển nhượng.

3.3.2. Hủy/Sửa lệnh

Mô tả: Chỉ những lệnh còn hiệu lực, có thể hủy/sửa mới được hiển thị ở màn hình này

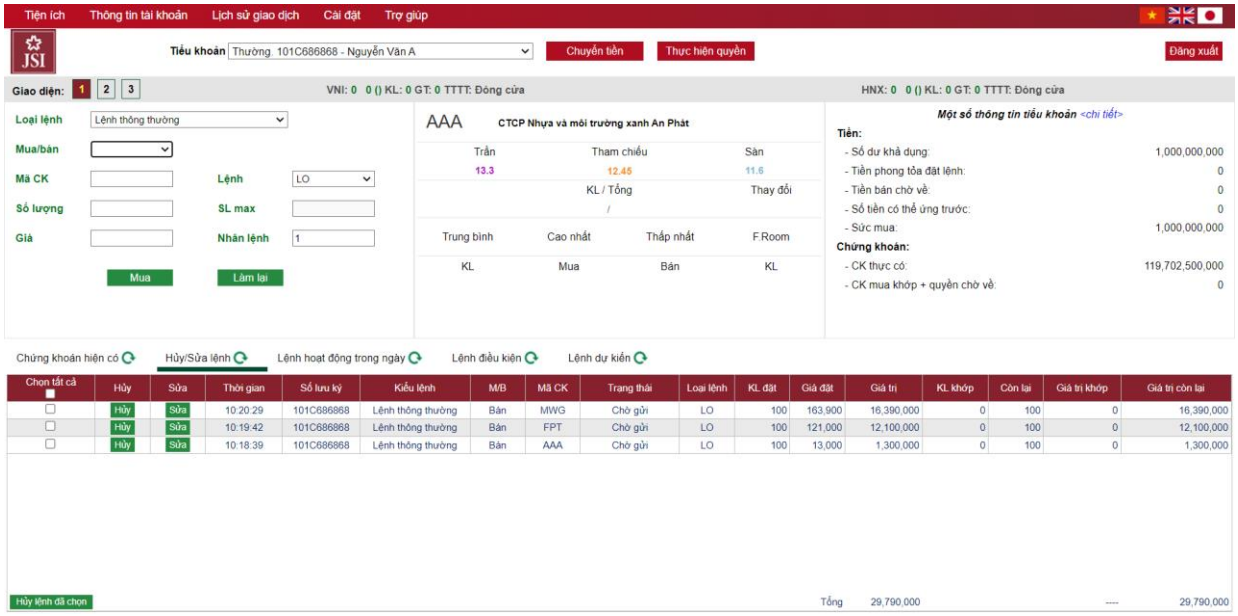

3.3.2.1. Sửa lệnh

- **Bước 1:** Nhấn vào nút Sửa tại dòng lệnh muốn sửa:

Chọn tất cả	Hủy	Sửa	Thời gian	Số lưu ký	Kiểu lệnh	M/B	Mã CK	Trạng thái	Loại lệnh	KL đặt	Giá đặt	Giá trị	KL khớp	Còn lại	Giá trị khớp
☐	Hủy	Sửa	10:20:29	101C686868	Lệnh thông thường	Bán	MWG	Chờ gửi	LO	100	163,900	16,390,000	0	100	0
☐	Hủy	Sửa	10:19:42	101C686868	Lệnh thông thường	Bán	FPT	Chờ gửi	LO	100	121,000	12,100,000	0	100	0
☐	Hủy	Sửa	10:18:39	101C686868	Lệnh thông thường	Bán	AAA	Chờ gửi	LO	100	13,000	1,300,000	0	100	0

- **Bước 2:** Nhập thông tin và xác thực lệnh:

- Nhập các thông tin sửa về giá / khối lượng của lệnh đặt. Lưu ý đối với chứng khoán sàn HOSE, chỉ sửa được giá đặt.
- Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
- Lưu mã xác thực: Nếu tick vào ô Lưu thì hệ thống sẽ lưu mã xác thực trong suốt phiên đăng nhập.

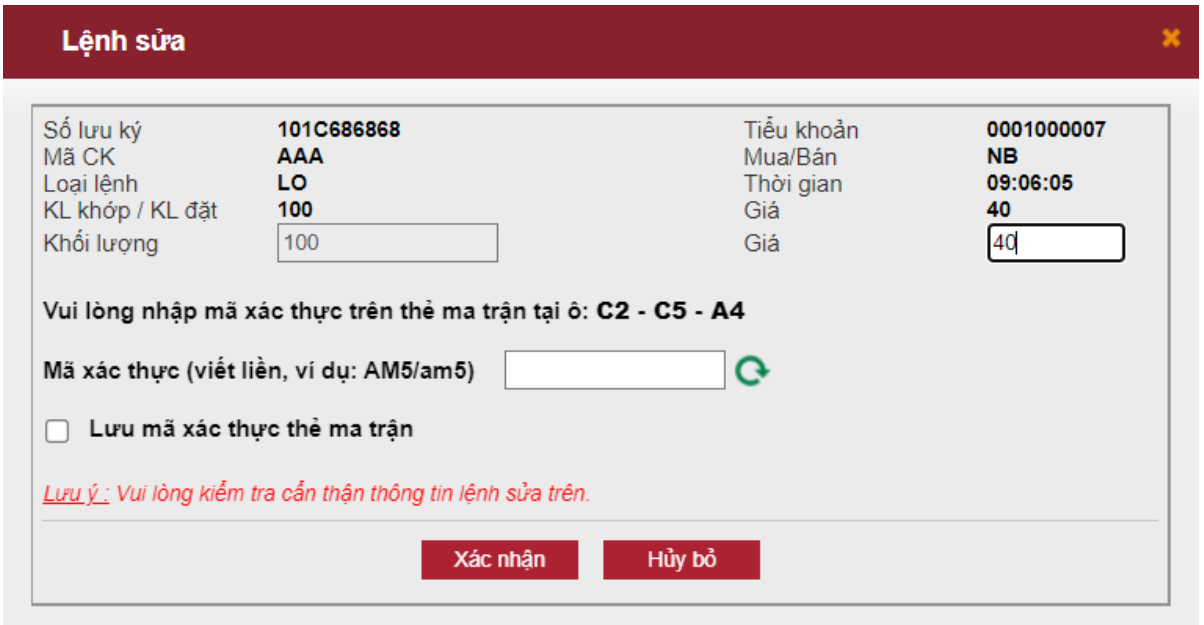

- **Bước 3:** Nhấn nút Xác nhận để thực hiện sửa lệnh, hoặc nhấn Hủy bỏ để hủy việc sửa lệnh.
- **Bước 4:** Sau khi lệnh được sửa thành công, màn hình hiện ra thông báo:

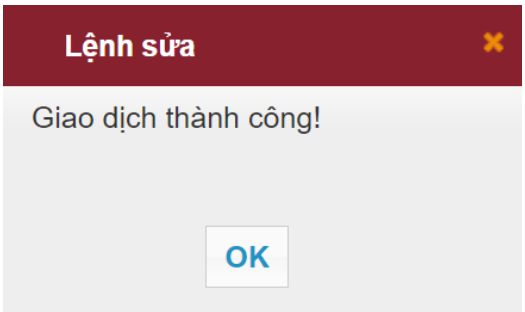

- **Bước 5:** Nhấn nút OK để hoàn thành việc sửa lệnh.

3.3.2.2. Hủy lệnh

- **Bước 1:** Chọn lệnh hủy

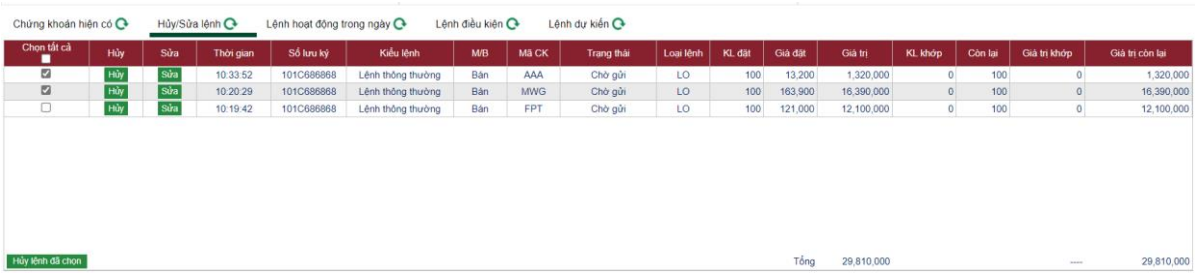

- Khách hàng có thể hủy 1 hoặc tất cả các lệnh.
- Tại màn hình này khách hàng có thể hủy từng lệnh hoặc một nhóm các lệnh bằng cách đánh dấu √ vào ô vuông bên cạnh các lệnh muốn hủy sau đó nhấn vào nút Hủy lệnh đã chọn phía cuối góc bên trái màn hình.
- Khách hàng có thể hủy tất cả các lệnh bằng cách đánh dấu √ vào ô vuông bên cạnh nút Chọn tất cả

- **Bước 2:** Xác thực lệnh
  - Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
  - Lưu mã xác thực: Nếu tick vào ô Lưu thì hệ thống sẽ lưu mã xác thực trong suốt phiên đăng nhập.

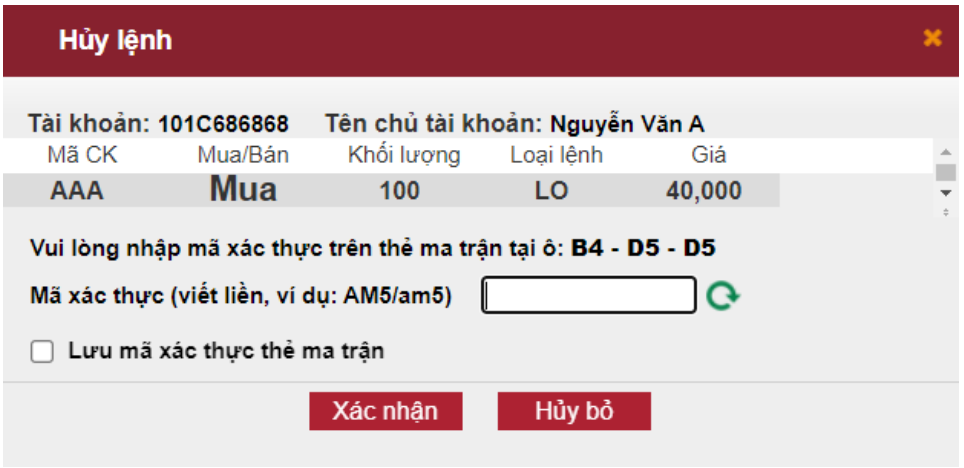

- **Bước 3:** Nhấn nút Xác nhận để thực hiện hủy lệnh, hoặc nhấn Hủy bỏ để bỏ việc hủy lệnh
- **Bước 4:** Sau khi lệnh được hủy thành công, màn hình hiện ra thông báo:

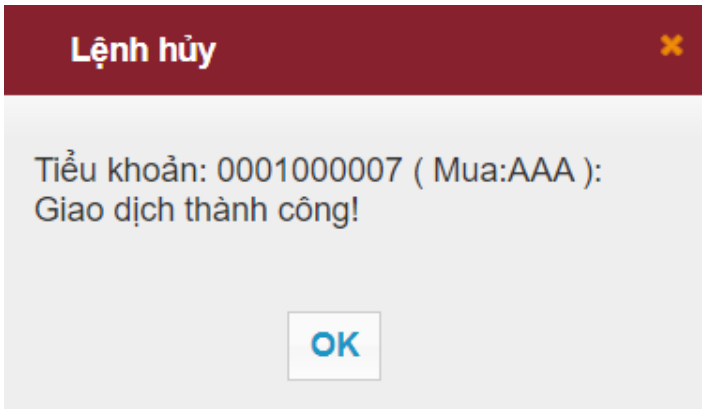

- **Bước 5:** Nhấn nút OK để hoàn thành việc hủy lệnh.

3.3.3. Lệnh hoạt động trong ngày

Mô tả: Màn hình Lệnh hoạt động trong ngày hiển thị tất cả các lệnh mà khách hàng đã đặt trong ngày.

	Số lưu ký	Mã CK	Thời gian	Kiểu lệnh	M/B	Trạng thái	Loại lệnh	Đặt từ	KL đặt	Giá đặt	Giá trị	KL khớp	Giá khớp	Còn lại	Đã hủy	Đã sửa	Giá trị khớp
+	101C686868	AAA	10:33:52	Lệnh thông thường	Bán	Hủy lệnh chưa gửi vào sàn 100/100	LO	Online	100	13,200	1,320,000	0	0	0	100	0	0
+	101C686868	MWG	10:20:29	Lệnh thông thường	Bán	Hủy lệnh chưa gửi vào sàn 100/100	LO	Online	100	163,900	16,390,000	0	0	0	100	0	0
+	101C686868	AAA	10:18:39	Lệnh thông thường	Bán	Đã sửa 100/100	LO	Online	100	13,000	1,300,000	0	0	0	0	100	0
+	101C686868	FPT	10:19:42	Lệnh thông thường	Bán	Chờ gửi	LO	Online	100	121,000	12,100,000	0	0	100	0	0	0
											Tổng	31,110,000					

- Khách hàng có thể xem chi tiết lệnh đã đặt trong ngày bằng cách nhấn vào dấu + ở đầu bên trái mỗi dòng lệnh.

Lệnh	Thời gian	KL đặt	Giá đặt	KL khớp	Giá khớp	Còn lại	Đã hủy	Đã sửa
000085	10:18:39	100	13,000					100
	10:33:52	100	13,200				100	

- Khách hàng có thể cập nhật những lệnh mới đặt bằng cách nhấn vào biểu tượng :

	Số lưu ký	Mã CK	Thời gian	Kiểu lệnh	M/B	Trạng thái	Loại lệnh	Đặt từ	KL đặt	Giá đặt	Giá trị	KL khớp	Giá khớp	Còn lại	Đã hủy	Đã sửa	Giá trị khớp
+	101C686868	AAA	10:33:52	Lệnh thông thường	Bán	Hủy lệnh chưa gửi vào sàn 100/100	LO	Online	100	13,200	1,320,000	0	0	0	100	0	0
+	101C686868	MWG	10:20:29	Lệnh thông thường	Bán	Hủy lệnh chưa gửi vào sàn 100/100	LO	Online	100	163,900	16,390,000	0	0	0	100	0	0
+	101C686868	AAA	10:18:39	Lệnh thông thường	Bán	Đã sửa 100/100	LO	Online	100	13,000	1,300,000	0	0	0	0	100	0
+	101C686868	FPT	10:19:42	Lệnh thông thường	Bán	Chờ gửi	LO	Online	100	121,000	12,100,000	0	0	100	0	0	0
											Tổng	31,110,000					

3.3.4. Lệnh điều kiện

Mô tả: Màn hình Lệnh điều kiện hiển thị tất cả các lệnh điều kiện mà khách hàng đã đặt còn trong khoảng từ ngày đến ngày.

Hủy	M/B	Số lưu ký	Mã CK	Loại lệnh	KL ban đầu	KL khớp	Giá đặt	Còn lại	Từ ngày	Đến ngày	Trạng thái
☐	Mua	101C686868	FPT	LO	1,000	0	100,000	1,000	14/06/2022	16/06/2022	Chờ xử lý
☐	Mua	101C686868	AAA	LO	1,500	0	10,000	1,500	14/06/2022	23/06/2022	Chờ xử lý
☐	Bán	101C686868	AMV	LO	5,000	0	13,000	5,000	14/06/2022	16/06/2022	Chờ xử lý
☐	Mua	101C686868	ACB	LO	1,000	0	27,000	1,000	14/06/2022	24/06/2022	Chờ xử lý

3.3.4.1. Hủy lệnh điều kiện

Lưu ý: Đối với các lệnh có trạng thái "Chờ xử lý", khách hàng hủy lệnh tại tab "Lệnh điều kiện"; các lệnh có trạng thái khác ("Hoạt động", "Khớp một phần"), khách hàng hủy lệnh tại tab "Hủy/Sửa lệnh" (vui lòng xem lại mục 3.3.2. Hủy/Sửa lệnh).

- **Bước 1:** Chọn lệnh để hủy
  - ➢ Khách hàng có thể hủy từng lệnh hoặc một nhóm các lệnh bằng cách đánh dấu √ vào ô vuông bên cạnh các lệnh muốn hủy sau đó nhấn vào nút Hủy.

Hủy	M/B	Số lưu ký	Mã CK	Loại lệnh	KL ban đầu	KL khớp	Giá đặt	Còn lại	Từ ngày	Đến ngày	Trạng thái
☑	Mua	101C686868	FPT	LO	1,000	0	100,000	1,000	14/06/2022	16/06/2022	Chờ xử lý
☑	Mua	101C686868	AAA	LO	1,500	0	10,000	1,500	14/06/2022	23/06/2022	Chờ xử lý
☐	Bán	101C686868	AMV	LO	5,000	0	13,000	5,000	14/06/2022	16/06/2022	Chờ xử lý
☐	Mua	101C686868	ACB	LO	1,000	0	27,000	1,000	14/06/2022	24/06/2022	Chờ xử lý

➢ Khách hàng có thể hủy tất cả các lệnh bằng cách đánh dấu √ vào ô vuông bên cạnh nút Hủy ☑

Hủy	M/B	Số lưu ký	Mã CK	Loại lệnh	KL ban đầu	KL khớp	Giá đặt	Còn lại	Từ ngày	Đến ngày	Trạng thái
☑	Mua	101C686868	FPT	LO	1,000	0	100,000	1,000	14/06/2022	16/06/2022	Chờ xử lý
☑	Mua	101C686868	AAA	LO	1,500	0	10,000	1,500	14/06/2022	23/06/2022	Chờ xử lý
☑	Bán	101C686868	AMV	LO	5,000	0	13,000	5,000	14/06/2022	16/06/2022	Chờ xử lý
☑	Mua	101C686868	ACB	LO	1,000	0	27,000	1,000	14/06/2022	24/06/2022	Chờ xử lý

- **Bước 2:** Nhấn nút Hủy, kiểm tra các lệnh muốn hủy, sau đó nhấn Xác nhận để thực hiện việc hủy lệnh.

- **Bước 3:** Nhấn vào nút Hủy bỏ để bỏ việc hủy lệnh.
- **Bước 4:** Khi lệnh được hủy thành công, hệ thống sẽ hiện ra thông báo:

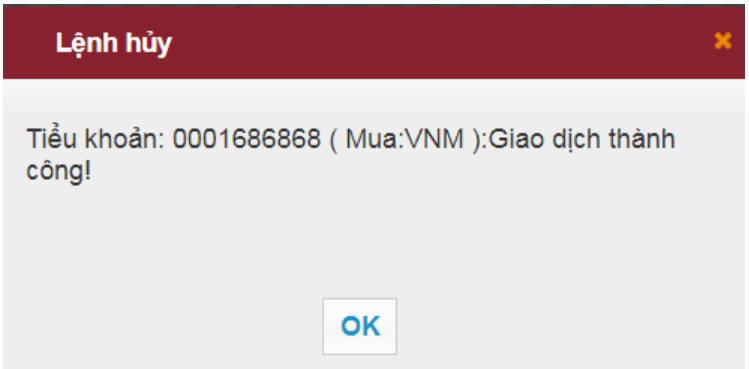

- **Bước 5:** Nhấn nút OK để hoàn thành việc hủy lệnh.

3.3.5. Lệnh dự kiến

Mô tả: Khách hàng có thể chọn một hoặc nhiều lệnh từ Lệnh dự kiến để đặt. Lệnh nào đáp ứng đủ điều kiện ký quỹ sẽ được gửi đi. Lệnh nào không đáp ứng đủ điều kiện ký quỹ thì vẫn ở Lệnh dự kiến.

3.3.5.1. Đặt lệnh

- **Bước 1:** Chọn lệnh đặt

  ➢ Tại màn hình này khách hàng có thể đặt từng lệnh hoặc một nhóm các lệnh bằng cách đánh dấu √ vào ô vuông bên cạnh các lệnh muốn đặt sau đó nhấn vào nút Đặt.

  ➢ Khách hàng có thể đặt tất cả các lệnh bằng cách đánh dấu √ vào ô vuông bên cạnh nút Đặt, sau đó nhấn vào nút Đặt.

- **Bước 2:** Xác thực lệnh đặt

  ➢ Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.

  ➢ Lưu mã xác thực: Nếu tick vào ô Lưu thì hệ thống sẽ lưu mã xác thực trong suốt phiên đăng nhập.

  ➢ Nhấn vào nút Xác nhận để thực hiện việc đặt lệnh. Nhấn vào nút Hủy bỏ để hủy việc đặt lệnh.

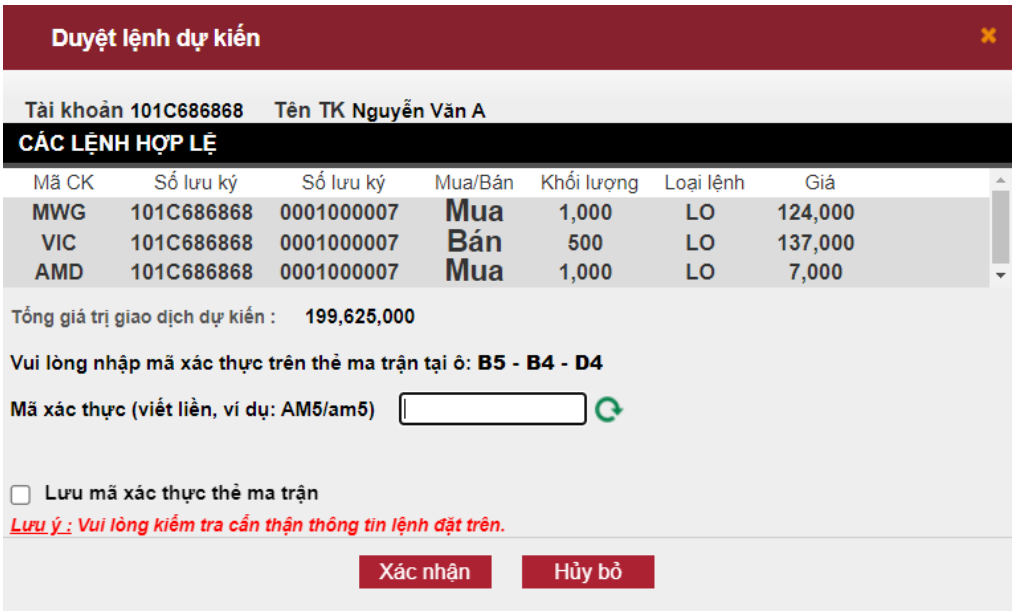

- **Bước 3:** Khi đặt lệnh thành công, hệ thống sẽ hiện ra thông báo:

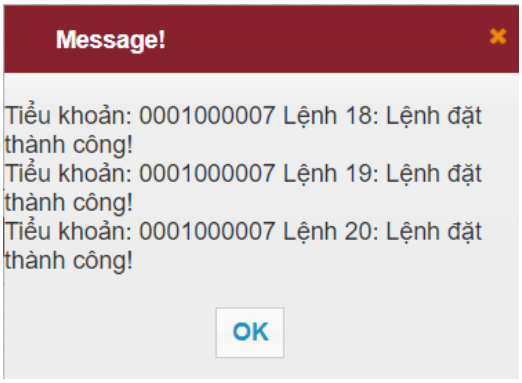

- **Bước 4:** Nhấn nút OK để hoàn thành việc đặt lệnh.

Lưu ý:

- Những lệnh được đặt thành công sẽ được chuyển thành Lệnh hoạt động.
- Những lệnh nào không hợp lệ như vượt quá sức mua của tiểu khoản đối với lệnh mua hoặc vượt quá số lượng chứng khoán đối với lệnh bán sẽ không được chuyển thành Lệnh hoạt động và sẽ bị hủy khi hết ngày giao dịch.

3.3.5.2. Hủy lệnh

- **Bước 1:** Chọn lệnh hủy
  - Khách hàng hủy từng lệnh một bằng cách nhấn vào nút Hủy tại từng ô lệnh

Đặt	Hủy	Số hiệu lệnh	Người đặt lệnh	Số lưu ký	M/B	Mã CK
	Hủy	15	101C686868	101C686868	Bán	VIC
	Hủy	14	101C686868	101C686868	Mua	MWG
	Hủy	16	101C686868	101C686868	Bán	VIC
	Hủy	17	101C686868	101C686868	Mua	AMD

- **Bước 2:** Xác thực lệnh
  - Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
  - Lưu mã xác thực: Nếu tick vào ô Lưu thì hệ thống sẽ lưu mã xác thực trong suốt phiên đăng nhập.
  - Nhấn vào nút Xác nhận để thực hiện việc hủy lệnh. Nhấn vào nút Hủy bỏ để bỏ việc hủy lệnh.

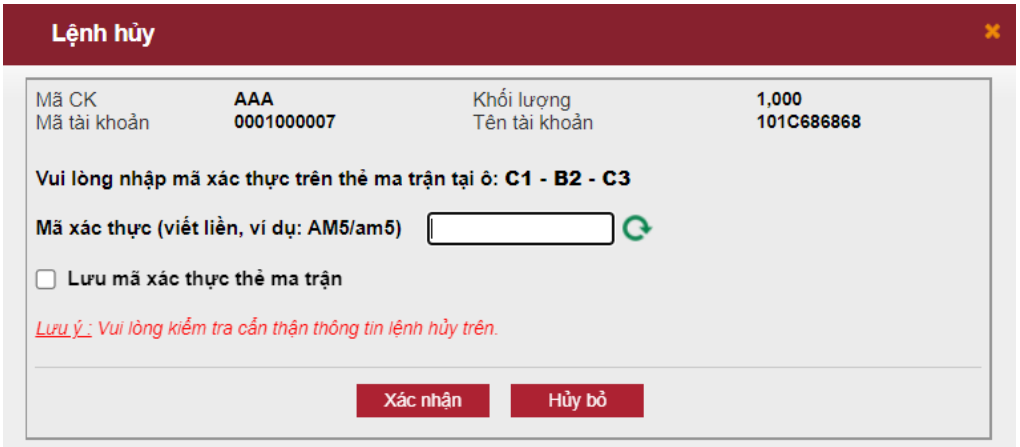

- **Bước 3:** Sau khi lệnh được hủy thành công, hệ thống sẽ hiện ra thông báo:

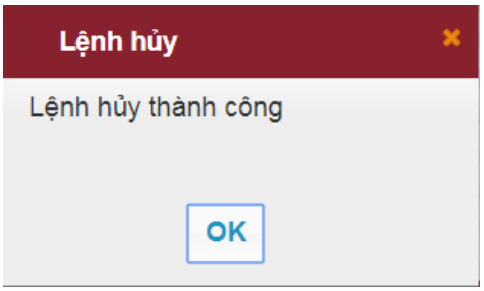

- **Bước 4:** Nhấn nút OK để hoàn thành việc hủy lệnh.

IV. TIỆN ÍCH

4.1. Chuyển tiền

Lưu ý: Khách hàng có thể chuyển tiền ra ngoài với số tài khoản ngân hàng, tên người nhận đã được đăng ký trước đó với Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản.

- **Bước 1:** Chọn tiện ích chuyển tiền
  - Cách 1: Khách hàng đăng nhập vào hệ thống và chọn Tab "Tiện ích" → "Chuyển tiền"

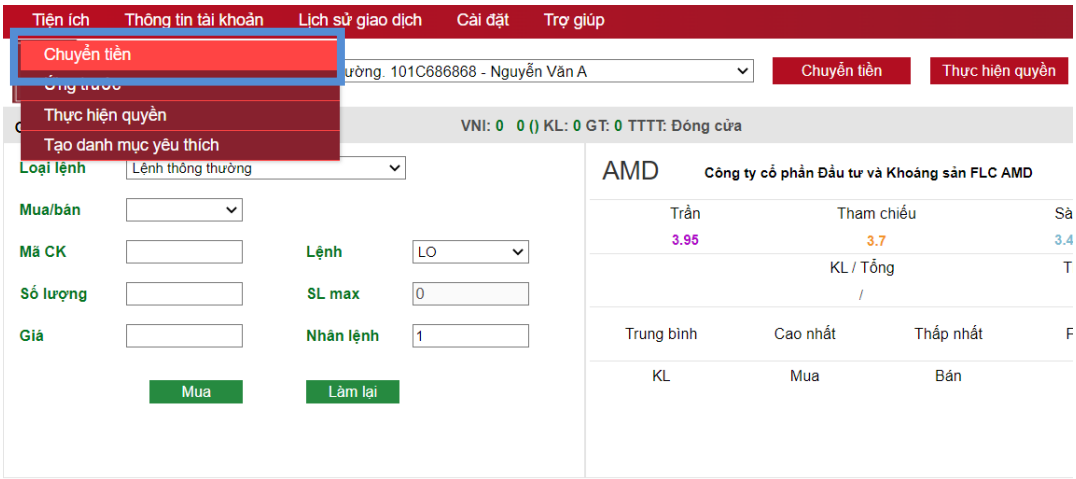

➢ Cách 2: Khách hàng nhấn vào nút Chuyển tiền ngay dưới thanh công cụ

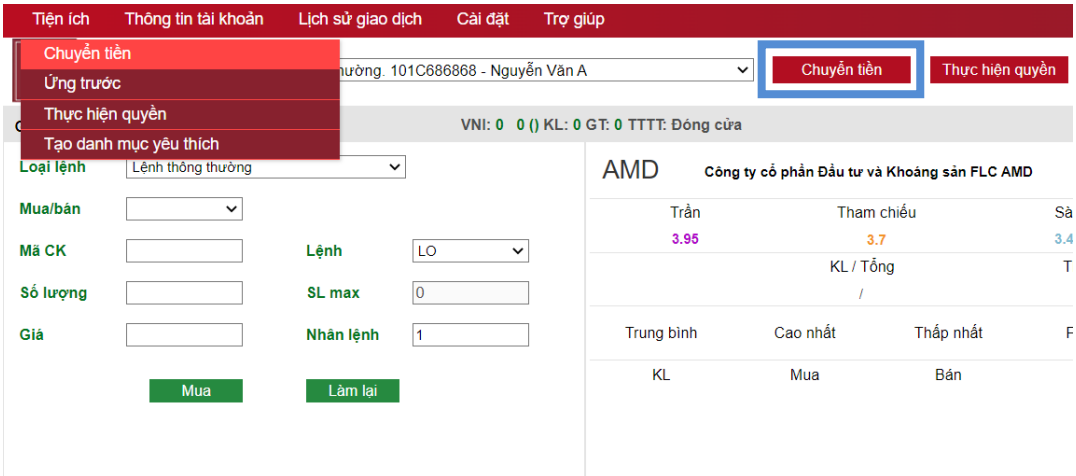

- **Bước 2:** Nhập thông tin chuyển tiền

➢ Chọn Tài khoản nhận là số tài khoản ngân hàng mà khách hàng đã khai báo trước đó.

➢ Nhập số tiền chuyển và nội dung chuyển tiền.

➢ Nhấn nút Chấp nhận để chuyển tới bước xác thực giao dịch. Nhấn nút Làm mới để nhập lại các thông tin.

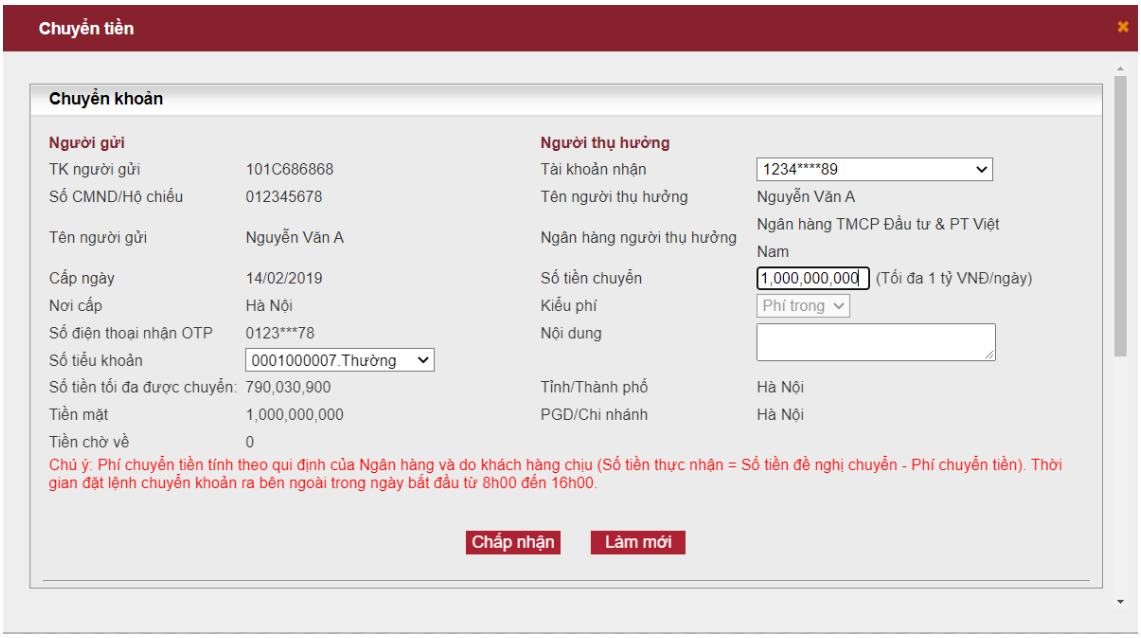

Lưu ý:

- Số tiền chuyển của khách hàng phải nhỏ hơn hoặc bằng Số tiền tối đa được chuyển.
- Phí trong: Số tiền nhận được của khách hàng = Số tiền chuyển mà khách hàng nhập – Phí chuyển khoản.

- **Bước 3:** Xác thực lệnh chuyển tiền
  - Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
  - Lưu mã xác thực: Nếu tick vào ô Lưu thì hệ thống sẽ lưu mã xác thực trong suốt phiên đăng nhập.
  - Nhấn vào nút **Chấp nhận** để thực hiện chuyển tiền. Nhấn vào nút **Đóng** để hủy bỏ việc chuyển tiền.

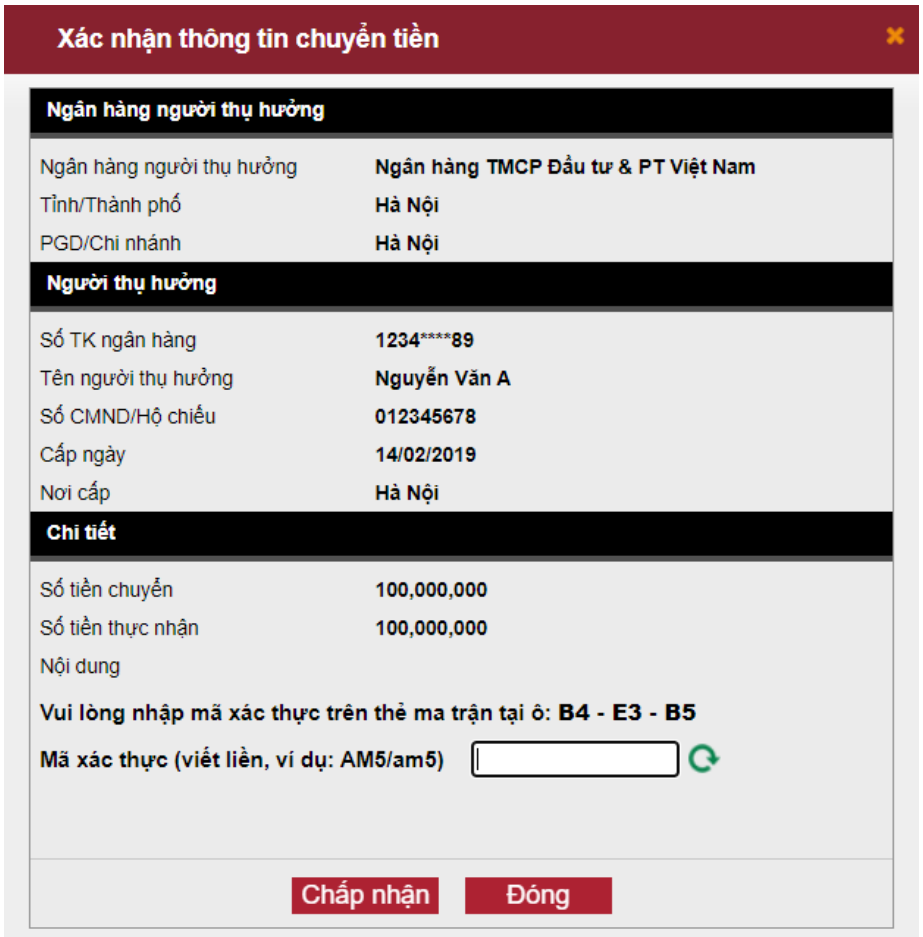

- **Bước 4:** Nhấn nút Chấp nhận để thực hiện giao dịch.
- **Bước 5:** Khi thực hiện chuyển khoản thành công, hệ thống hiện ra thông báo:

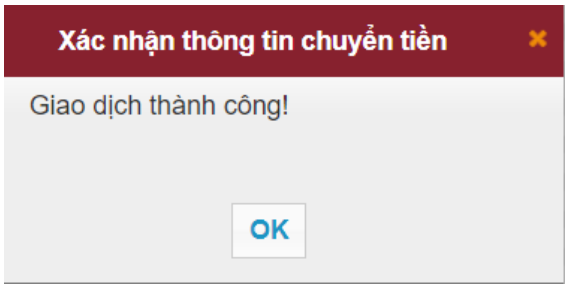

- **Bước 6:** Nhấn nút OK để hoàn thành việc chuyển tiền.

4.2. Ứng trước

4.2.1. Ứng trước tiền bán

- **Bước 1:** Đăng nhập vào hệ thống và chọn Tab "Tiện ích" → "Ứng trước"

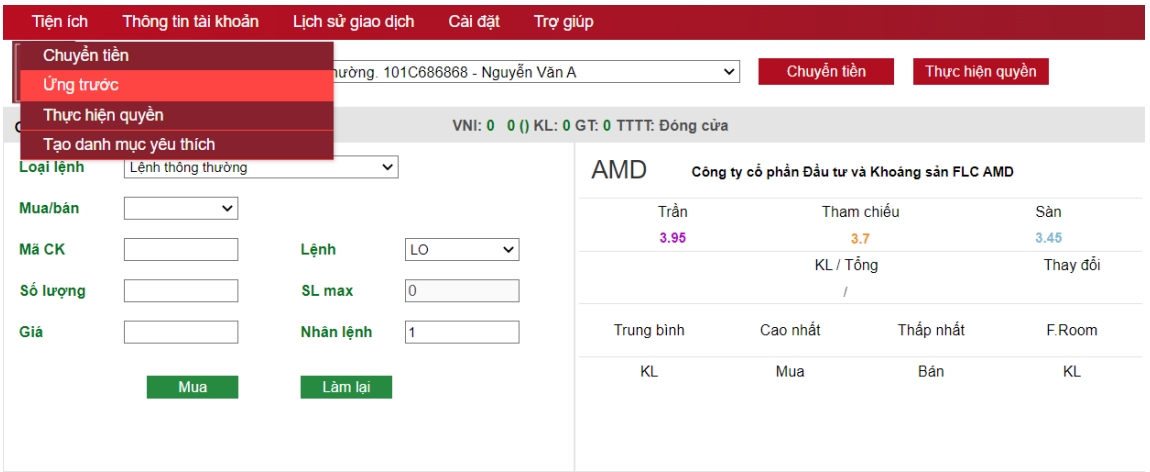

- **Bước 2:** Nhập số tiền ứng trước
  - ➢ Khách hàng nhập giá trị ứng tổng, hệ thống sẽ tự động phân bổ số tiền ứng.
  - ➢ Nhấn nút **Chấp nhận** để chuyển tới bước xác thực giao dịch. Nhấn nút **Làm mới** để nhập lại các thông tin.

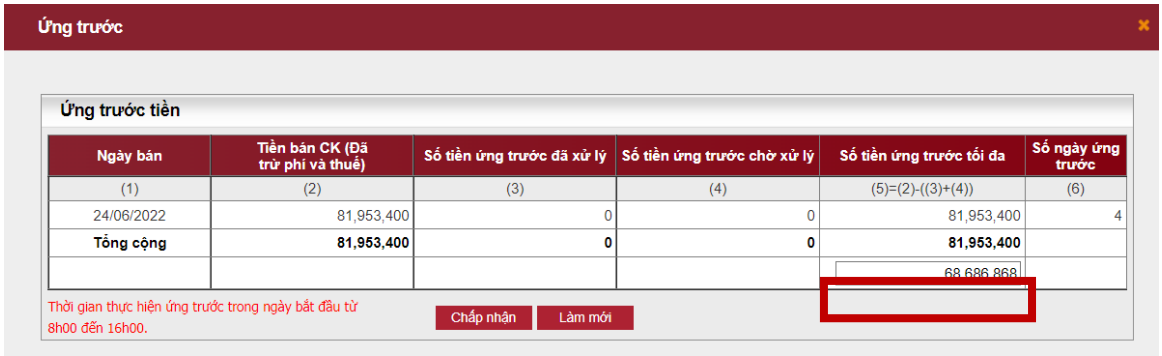

- **Bước 3:** Xác thực lệnh ứng trước
  - ➢ Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
  - ➢ Lưu mã xác thực: Nếu tick vào ô Lưu thì hệ thống sẽ lưu mã xác thực trong suốt phiên đăng nhập.
  - ➢ Nhấn vào nút **Chấp nhận** để thực hiện ứng trước. Nhấn vào nút **Đóng** để hủy bỏ lệnh ứng trước.

- **Bước 4:** Khi ứng trước thành công, hệ thống hiện ra thông báo:

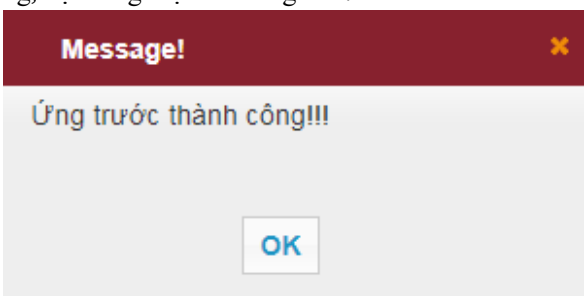

- **Bước 5:** Nhấn vào nút OK để hoàn thành việc ứng trước.

Lưu ý: Chỉ những tài khoản không đăng ký ứng trước tự động thì chức năng Ứng trước mới hiện lên tại phần Tiện ích.

4.2.2. Lịch sử ứng trước tiền bán

Mô tả: Khách hàng có thể tra cứu lịch sử ứng trước tiền bán của mình tại phần Lịch sử ứng trước tiền bán.

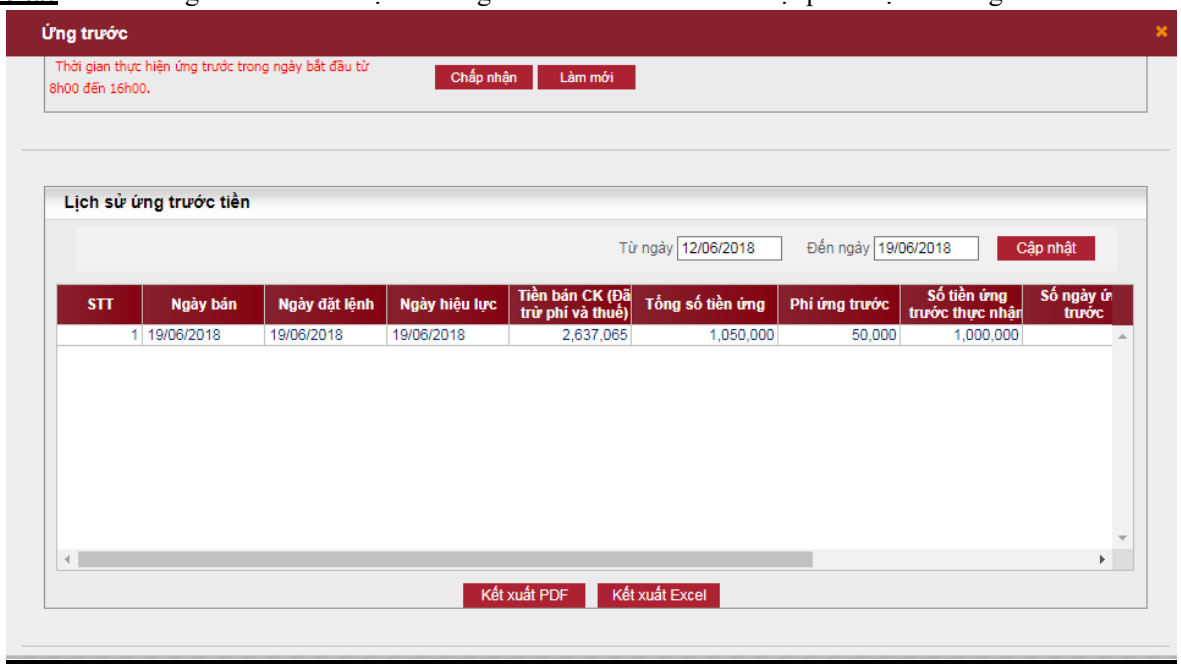

- **Bước 1:** Nhập các thông tin sau:
  - Từ ngày
  - Đến ngày
- **Bước 2:** Nhấn vào nút Cập nhật để hiển thị thông tin tra cứu.
- **Bước 3:** Nhấn vào nút Kết xuất PDF hoặc Kết xuất Excel để kết xuất ra file PDF hoặc file Excel.

4.3. Thực hiện quyền

4.3.1. Danh mục chứng khoán thực hiện quyền mua

Mô tả: Khách hàng có thể thực hiện đăng ký quyền mua những mã cổ phiếu mà khách hàng được chốt hưởng quyền trước đó.

- **Bước 1:** Truy cập chức năng Thực hiện quyền.
  - ➢ Cách 1: Đăng nhập hệ thống chọn "Tiện ích" → "Thực hiện quyền".

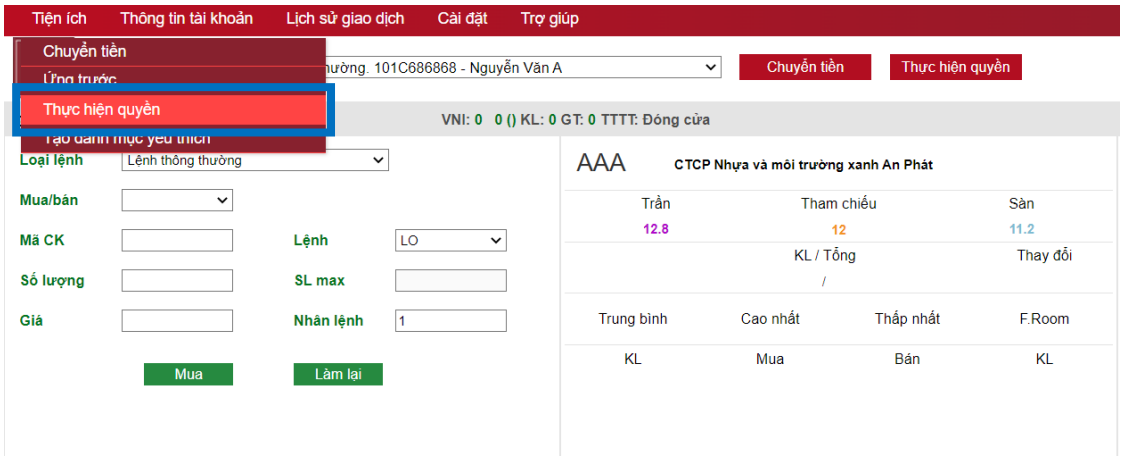

  - ➢ Cách 2: Nhấn vào nút Thực hiện quyền dưới thanh công cụ.

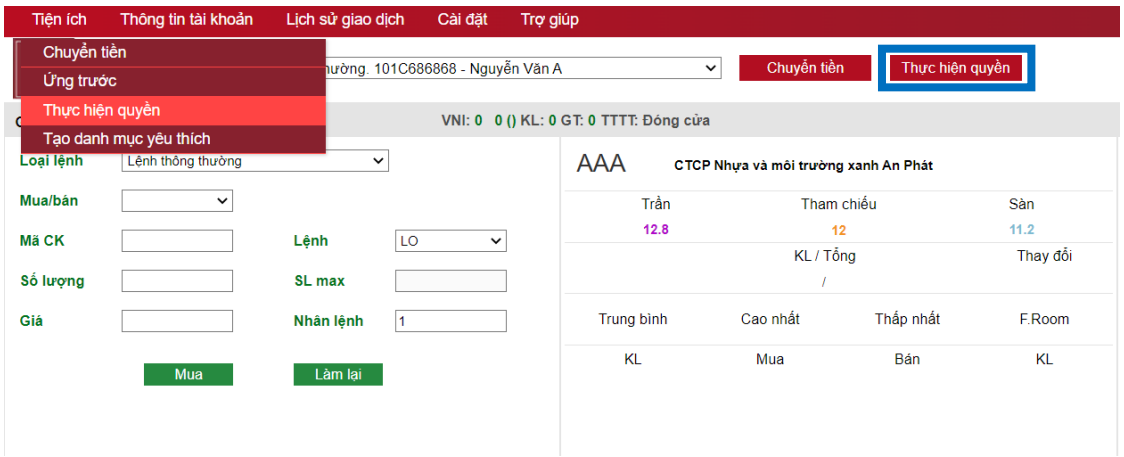

- **Bước 2:** Xem thông tin quyền mua
  - ➢ Tại màn hình liệt kê các quyền còn hiệu lực, nhấn nút Xem tại quyền mua mà khách hàng muốn xem thông tin chi tiết về đợt thực hiện quyền.

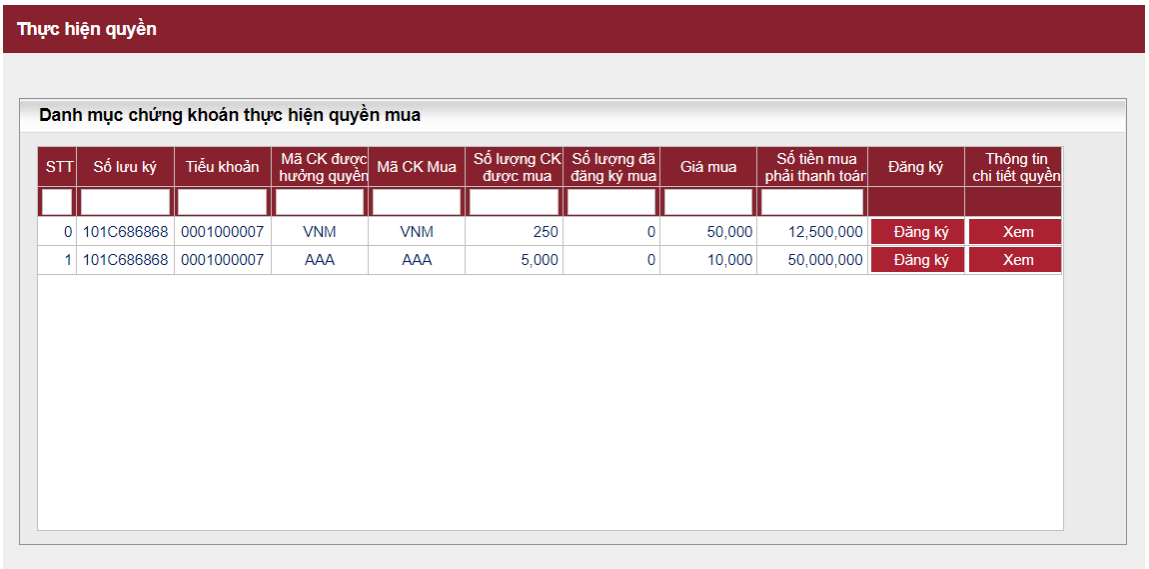

STT	Số lưu ký	Tiểu khoản	Mã CK được hưởng quyền	Mã CK Mua	Số lượng CK được mua	Số lượng đã đăng ký mua	Giá mua	Số tiền mua phải thanh toán	Đăng ký	Thông tin chi tiết quyền
0	101C686868	0001000007	VNM	VNM	250	0	50,000	12,500,000	Đăng ký	Xem
1	101C686868	0001000007	AAA	AAA	5,000	0	10,000	50,000,000	Đăng ký	Xem

- **Bước 3:** Đăng ký quyền mua

  ➢ Tại màn hình thực hiện quyền, khách hàng sẽ nhấn nút Đăng ký để truy cập vào màn hình "Đăng ký thực hiện quyền" cho từng mã chứng khoán.

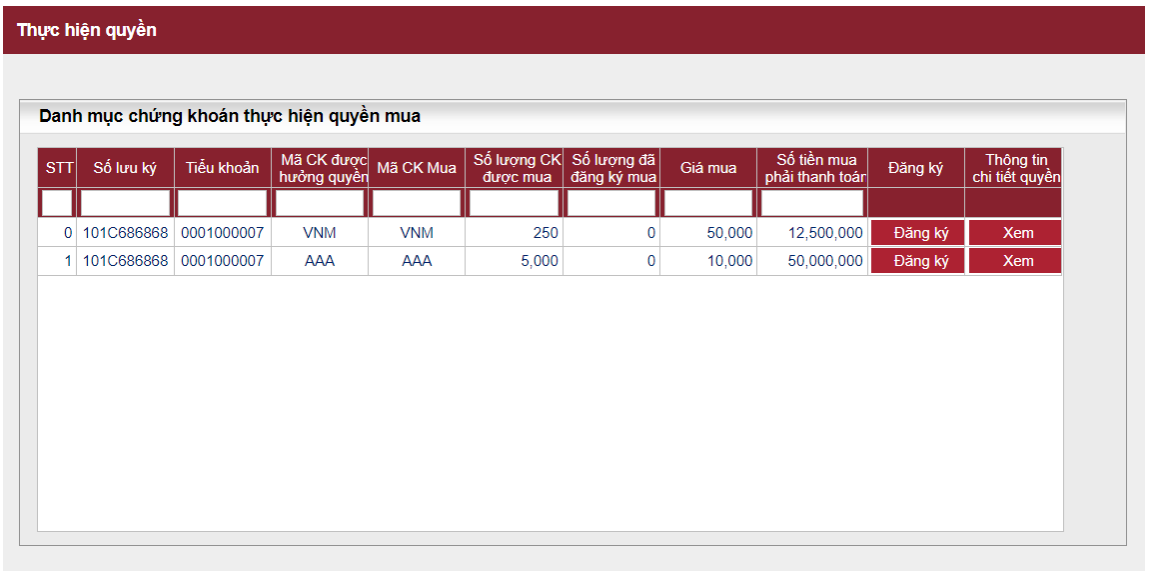

STT	Số lưu ký	Tiểu khoản	Mã CK được hưởng quyền	Mã CK Mua	Số lượng CK được mua	Số lượng đã đăng ký mua	Giá mua	Số tiền mua phải thanh toán	Đăng ký	Thông tin chi tiết quyền
0	101C686868	0001000007	VNM	VNM	250	0	50,000	12,500,000	Đăng ký	Xem
1	101C686868	0001000007	AAA	AAA	5,000	0	10,000	50,000,000	Đăng ký	Xem

  ➢ Tại màn hình "Đăng ký thực hiện quyền":

- Khách hàng nhập số lượng chứng khoán đặt mua.
- Tick vào ô ☐ bên cạnh dòng chữ "Tôi đồng ý trích tiền từ tài khoản của tôi chuyển sang tài khoản của công ty chứng khoán JSI để đăng ký quyền mua chứng khoán!".

Lưu ý:

➢ Khách hàng phải đảm bảo đủ số dư tiền trong tài khoản (Số tiền mua phải thanh toán = Khối lượng * Giá mua) thì yêu cầu đăng ký quyền mua của khách hàng mới được thực hiện.

- **Bước 4:** Xác thực giao dịch quyền mua

➢ Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.

➢ Nhấn vào nút Chấp nhận để thực hiện giao dịch. Nhấn vào nút Đóng để hủy bỏ việc thực hiện giao dịch.

- **Bước 5:** Khi giao dịch thực hiện thành công, hệ thống hiện ra thông báo:

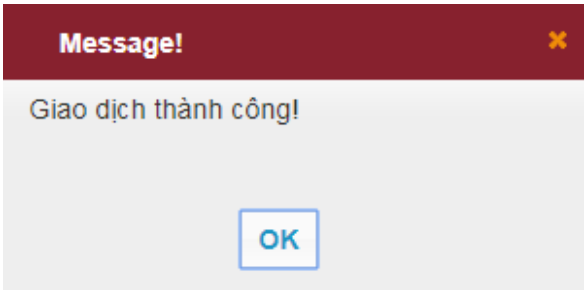

- **Bước 6:** Nhấn nút OK để hoàn thành giao dịch.

4.3.2. Lịch sử đăng ký quyền mua

Khách hàng có thể tra cứu lịch sử đăng ký quyền mua tại mục "Lịch sử đăng ký quyền mua" trên màn hình "Thực hiện quyền"

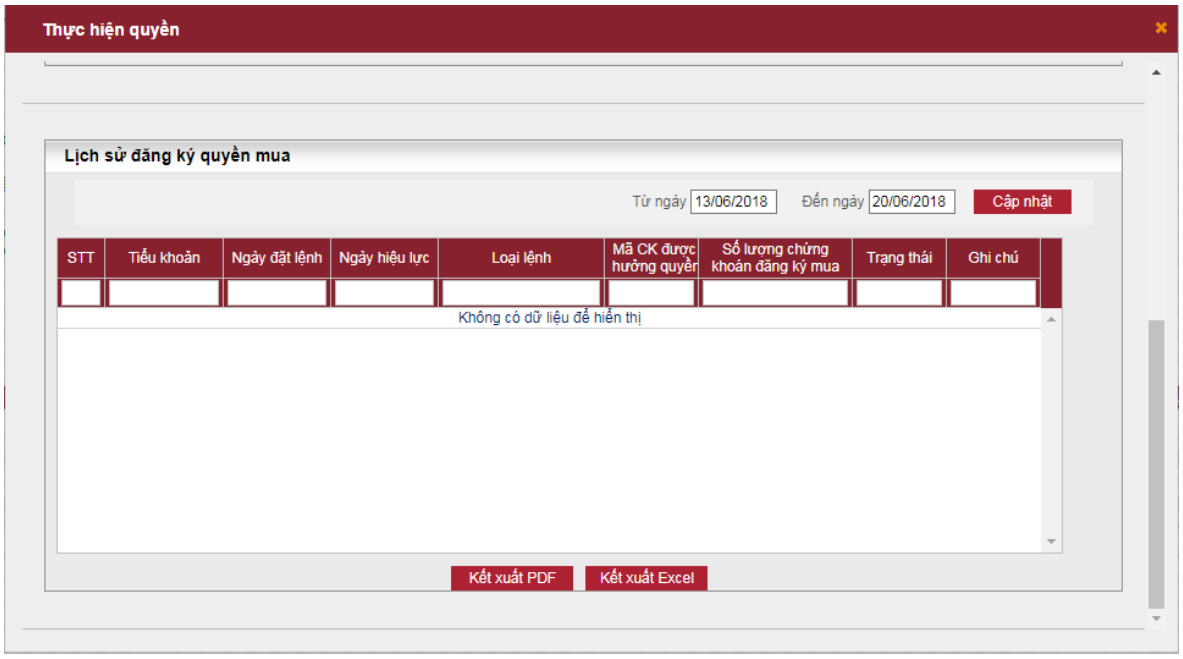

- **Bước 1:** Nhập các thông tin:
  - Từ ngày
  - Đến ngày
- **Bước 2:** Nhấn vào nút Cập nhật để thực hiện việc tra cứu

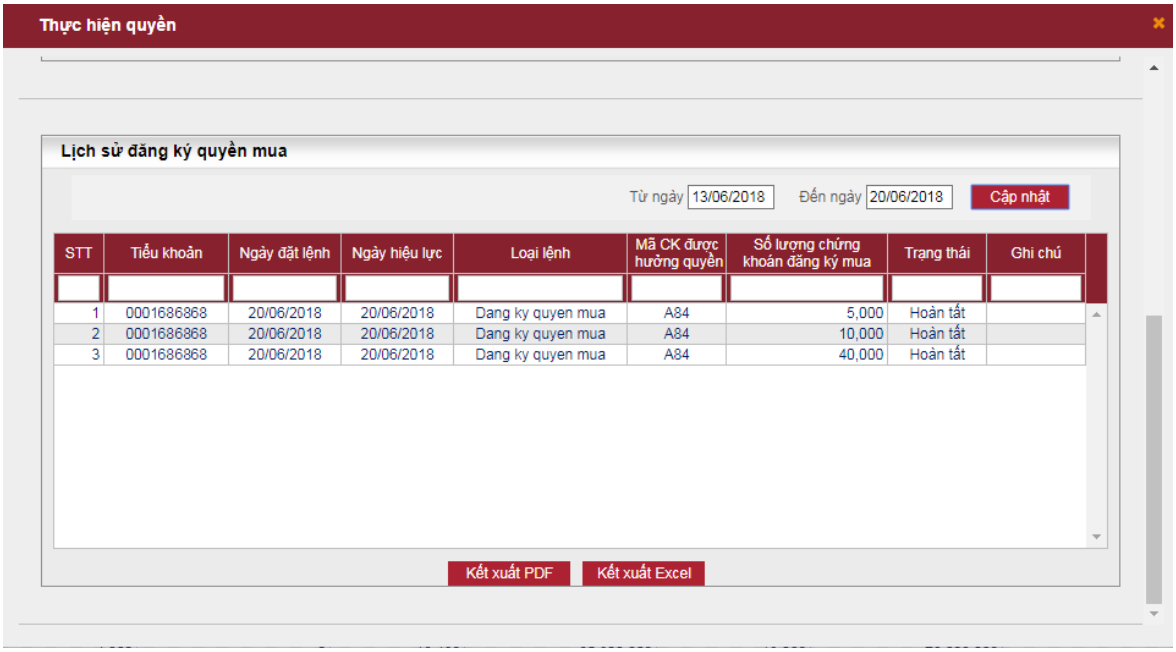

- **Bước 3:** Nhấn vào nút Kết xuất PDF hoặc Kết xuất Excel để kết xuất ra file PDF hoặc file Excel.

4.4. Tạo danh mục yêu thích

Mô tả: Màn hình Tạo danh mục yêu thích cho phép khách hàng tạo một danh mục bao gồm các mã chứng khoán mà khách hàng quan tâm.

- **Bước 1:** Đăng nhập vào hệ thống và chọn tab "Tiện ích" → "Tạo danh mục yêu thích".

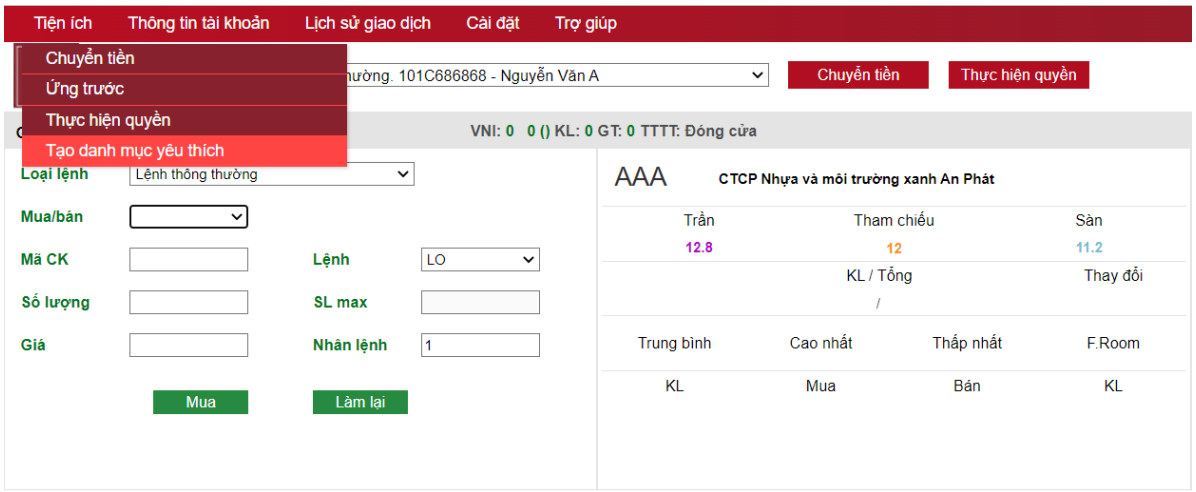

- **Bước 2:** Nhập các thông tin:
  - ➢ Tên nhóm: Tên nhóm chứng khoán mà khách hàng muốn đặt.
  - ➢ Mã chứng khoán: Các mã chứng khoán mà khách hàng quan mà khách hàng muốn cho vào nhóm.

- **Bước 3:** Nhấn vào nút Xác nhận để thực hiện thêm danh mục yêu thích. Danh mục mà khách hàng vừa tạo thành công sẽ hiện trong Danh sách danh mục hiện tại:

- **Bước 4:** Khách hàng có thể xóa Danh mục vừa tạo bằng cách nhấn vào nút Xóa

V. THÔNG TIN TÀI KHOẢN

5.1. Chứng khoán hiện có

Mô tả: Màn hình Chứng khoán hiện có thể hiện chi tiết số dư chứng khoán hiện có của khách hàng.

- **Bước 1:** Khách hàng đăng nhập vào hệ thống và chọn tab "Thông tin tài khoản" → "Chứng khoán hiện có"

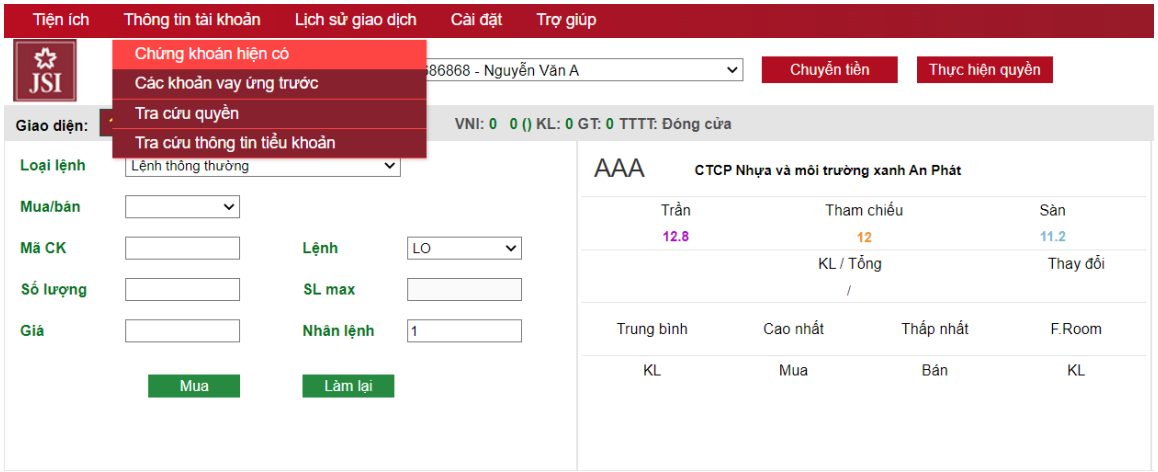

➢ Sau khi chọn sẽ hiện ra màn hình sau:

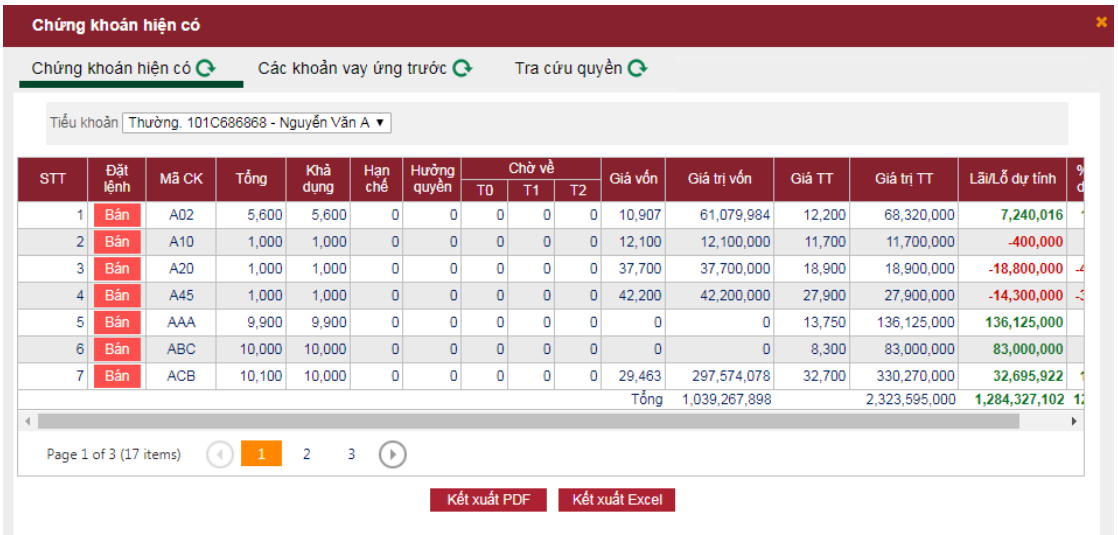

STT	Đặt lệnh	Mã CK	Tổng	Khả dụng	Hạn chế	Hưởng quyền	Chờ về T0	Chờ về T1	Chờ về T2	Giá vốn	Giá trị vốn	Giá TT	Giá trị TT	Lãi/Lỗ dự tính
1	Bán	A02	5,600	5,600	0	0	0	0	0	10,907	61,079,984	12,200	68,320,000	7,240,016
2	Bán	A10	1,000	1,000	0	0	0	0	0	12,100	12,100,000	11,700	11,700,000	-400,000
3	Bán	A20	1,000	1,000	0	0	0	0	0	37,700	37,700,000	18,900	18,900,000	-18,800,000
4	Bán	A45	1,000	1,000	0	0	0	0	0	42,200	42,200,000	27,900	27,900,000	-14,300,000
5	Bán	AAA	9,900	9,900	0	0	0	0	0	0	0	13,750	136,125,000	136,125,000
6	Bán	ABC	10,000	10,000	0	0	0	0	0	0	0	8,300	83,000,000	83,000,000
7	Bán	ACB	10,100	10,000	0	0	0	0	0	29,463	297,574,078	32,700	330,270,000	32,695,922
										Tổng	1,039,267,898		2,323,595,000	1,284,327,102

- **Bước 2:** Khách hàng nhấn vào nút Kết xuất PDF hoặc Kết xuất Excel để kết xuất danh mục các mã chứng khoán hiện có ra file PDF hoặc file Excel.

Lưu ý: Khách hàng có thể đặt lệnh Bán các mã chứng khoán hiện có bằng cách nhấn vào nút Bán, hệ thống hiển thị ra màn hình đặt lệnh. Nút Bán chỉ hiện lên với các mã chứng khoán có số lượng Chứng khoán khả dụng lớn hơn 0.

5.2. Các khoản vay ứng trước

Mô tả: Màn hình Các khoản vay ứng trước thể hiện các khoản ứng trước chưa hoàn ứng của khách hàng.

- **Bước 1:** Khách hàng đăng nhập vào hệ thống và chọn tab "Thông tin tài khoản" → "Các khoản vay ứng trước".

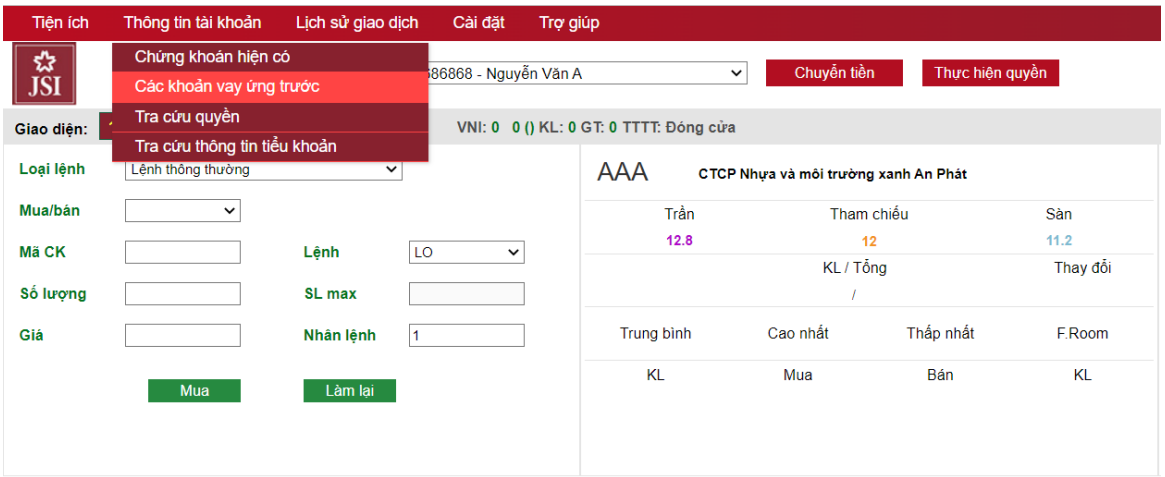

- **Bước 2:** Khách hàng xem thông tin tại màn hình hiện ra:

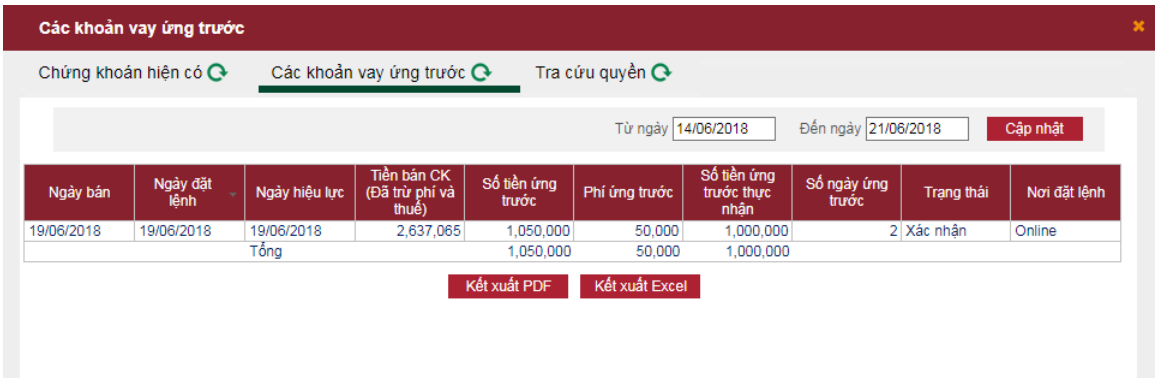

- **Bước 3:** Nhấn vào nút Kết xuất PDF hoặc Kết xuất Excel để kết xuất ra file PDF hoặc file Excel.

5.3. Tra cứu quyền

Mô tả: Màn hình Tra cứu quyền thể hiện các quyền tổ chức phát hành của khách hàng.

- **Bước 1:** Khách hàng đăng nhập vào hệ thống và chọn tab "Thông tin tài khoản" → "Tra cứu quyền".

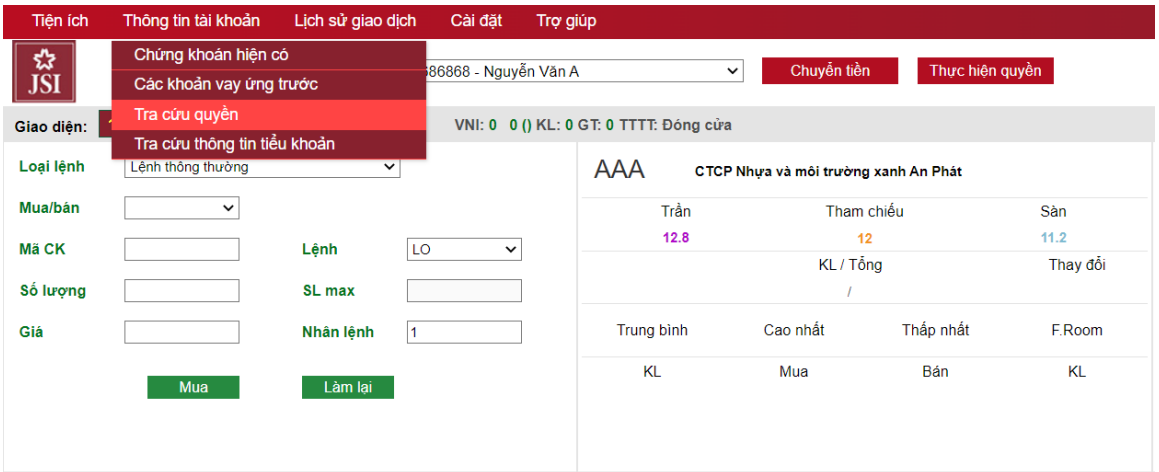

- **Bước 2:** Khách hàng xem thông tin tại màn hình hiện ra:

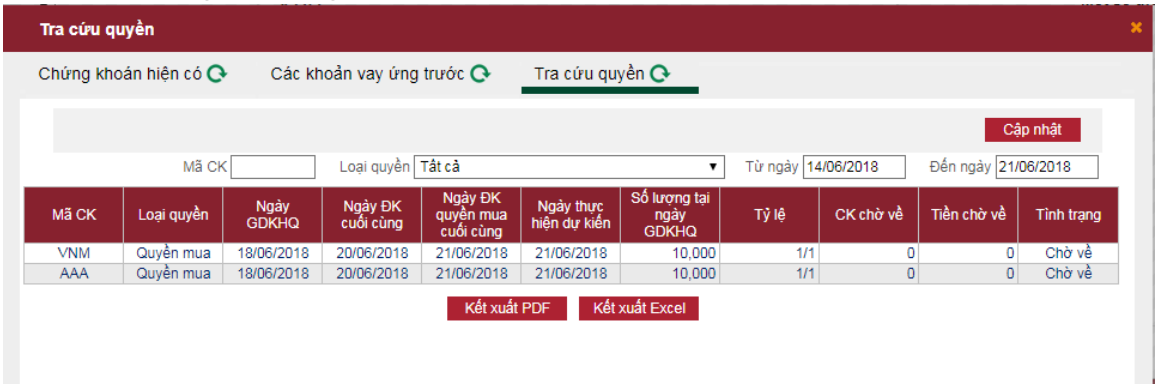

- **Bước 3:** Nhấn vào nút Kết xuất PDF hoặc Kết xuất Excel để kết xuất ra file PDF hoặc file Excel.

5.4. Tra cứu thông tin tiểu khoản

Mô tả: Màn hình Tổng hợp là màn hình tra cứu tổng hợp, cho phép khách hàng tra cứu được số dư tiền, giá trị chứng khoán cũng như các khoản vay hiện tại của khách hàng.

- **Bước 1:** Khách hàng chọn tab "Thông tin tài khoản" → "Tra cứu thông tin tiểu khoản"

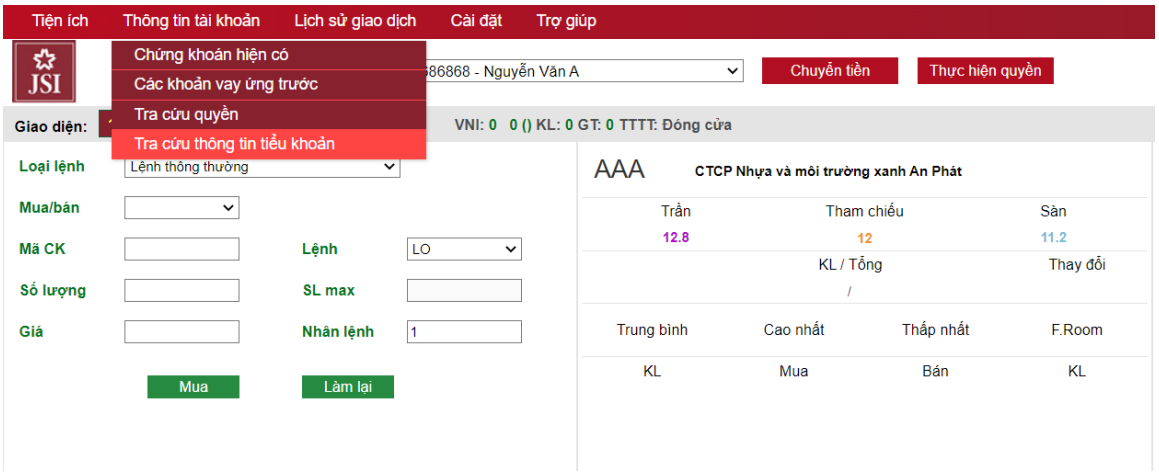

- **Bước 2:** Khách hàng xem thông tin tại màn hình hiện ra:

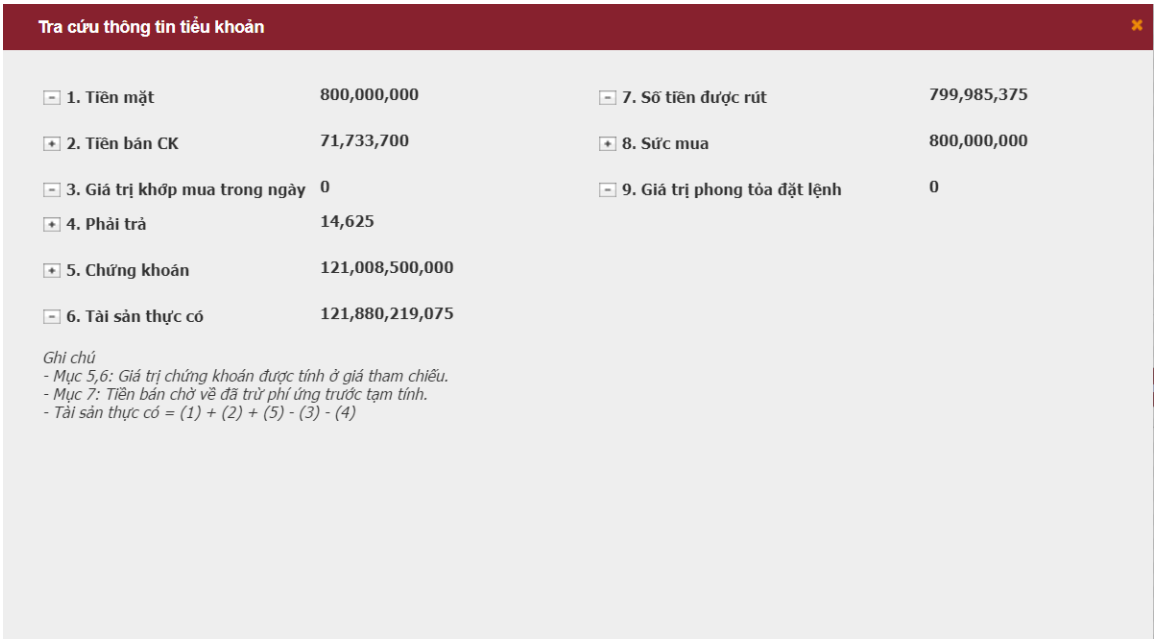

- **Bước 3:** Khách hàng có thể xem chi tiết từng thông tin bằng cách nhấn vào dấu ở đầu mỗi đề mục.

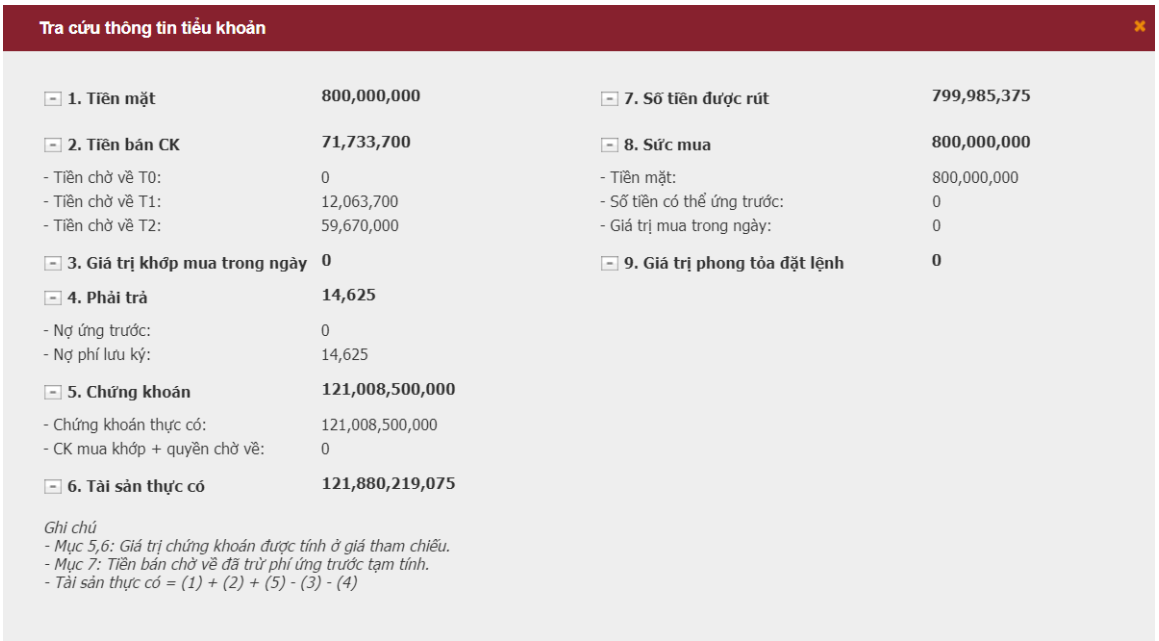

➢ Với tiểu khoản thường, hiển thị các thông tin:

- Tiền mặt = Tiền mặt thực có trên tiểu khoản
- Tiền bán CK = Tiền bán chờ về T0 + Tiền bán chờ về T1 + Tiền bán chờ về T2
- Giá trị khớp mua trong ngày = Giá trị mua đã khớp
- Phải trả = Nợ ứng trước + Nợ phí lưu ký (đến hạn, cộng dồn trong tháng)
- Chứng khoán = Tổng giá trị chứng khoán giao dịch, chứng khoán mua khớp trong ngày và chứng khoán chờ về. (không tính lượng chứng khoán chờ giao)
- Tài sản thực có = Tiền mặt + Chứng khoán – Phải trả
- Số tiền được rút = Tiền mặt - Phải trả - Giá trị mua trong ngày + Số tiền có thể ứng trước (Nếu UTTĐ = Có)
- Sức mua = Tiền mặt + Tiền có thể ứng trước (nếu UTTĐ = Có) - Giá trị mua trong ngày
- Giá trị phong tỏa đặt lệnh = giá trị mua chưa khớp trong ngày

➢ Với tiểu khoản có kết nối ngân hàng (tài khoản corebank), hiển thị các thông tin

- Số tiền khả dụng = Số dư khả dụng tại ngân hàng của tài khoản ngân hàng đang kết nối
- Số tiền bán CK = Tiền bán chờ về T0 +Tiền bán chờ về T1 + Tiền bán chờ về T2
- Giá trị khớp mua trong ngày = Giá trị mua đã khớp
- Phải trả = Nợ phí lưu ký

Lưu ý:

➢ Đối với tài khoản corebank tại thời điểm khách hàng login, hệ thống truy vấn sang bên bank để lấy số dư khả dụng bên NH và trường Sức mua (số tiền khả dụng) tính toán theo số dư khả dụng vừa truy vấn.

Nhấn nút để thực hiện truy vấn lại số dư khả dụng bên ngân hàng.

- Thời điểm vấn tin: hiển thị thời gian truy vấn số dư gần nhất đã thực hiện.

VI. LỊCH SỬ GIAO DỊCH

6.1. Lịch sử khớp lệnh

- **Bước 1:** Chọn "Lịch sử giao dịch" → "Lịch sử khớp lệnh".

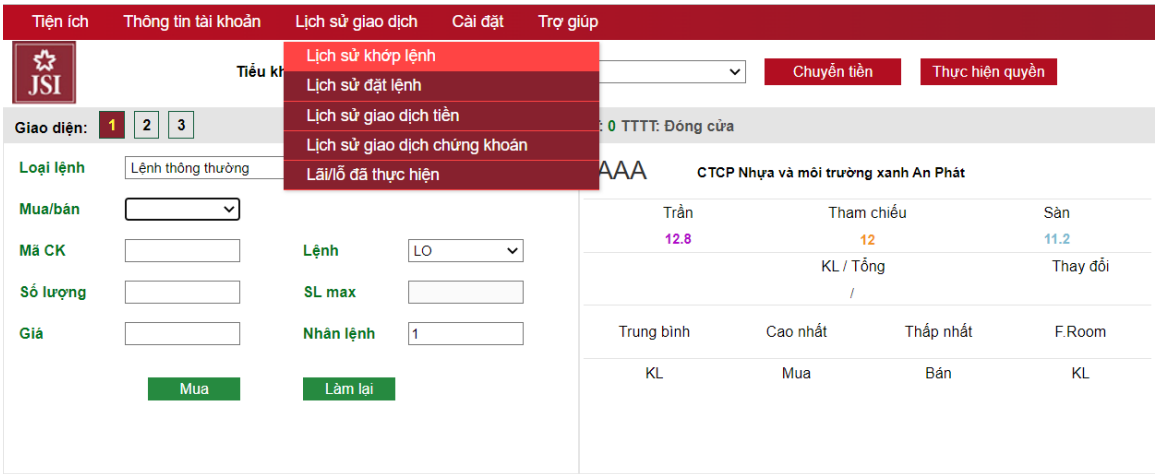

- **Bước 2:** Nhập các thông tin
  - Từ ngày
  - Đến ngày
  - Mã chứng khoán: Nhập 1 mã chứng khoán hoặc để trống hệ thống sẽ mặc định là tất cả các mã chứng khoán mà khách hàng đang sở hữu.
  - Loại giao dịch: Chọn lệnh Mua / Bán hoặc để mặc định là Tất cả các loại giao dịch

- **Bước 3:** Nhấn nút Cập nhật để hiển thị thông tin tìm kiếm lệnh khớp.

- **Bước 4:** Nhấn vào nút Kết xuất PDF hoặc Kết xuất Excel để kết xuất ra file PDF hoặc file Excel.

6.2. Lịch sử đặt lệnh

- **Bước 1:** Chọn "Lịch sử giao dịch" → "Lịch sử đặt lệnh".

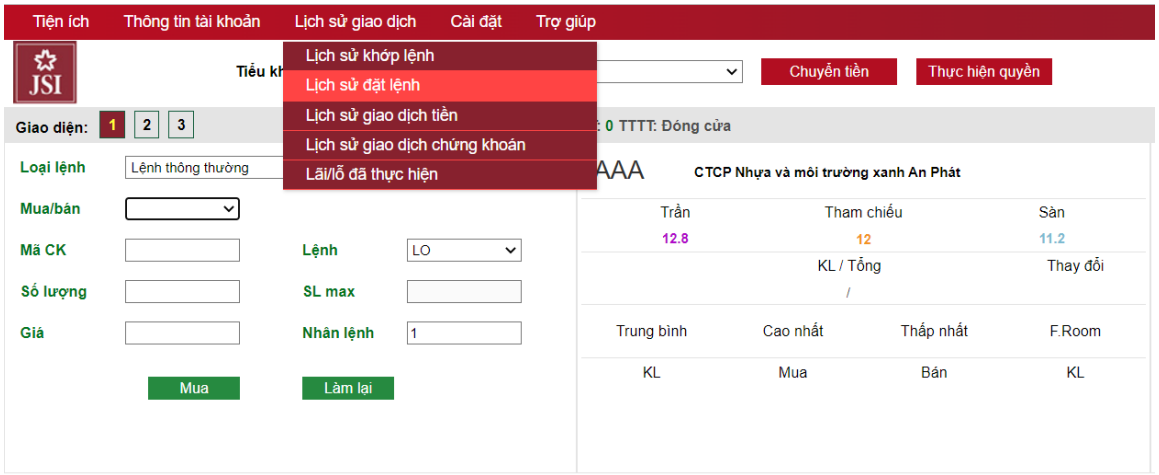

- **Bước 2:** Nhập các thông tin sau:
  - Từ ngày
  - Đến ngày
  - Mã chứng khoán: Nhập 1 mã chứng khoán hoặc để trống hệ thống sẽ mặc định là tất cả các mã chứng khoán mà khách hàng đang sở hữu.
  - Loại giao dịch: Chọn lệnh Mua/ Bán/ hoặc để mặc định là Tất cả các loại giao dịch
  - Trạng thái: Chọn trạng thái: Tất cả / Đã gửi / Đã Hủy / Đang sửa / Đã khớp / Hết hiệu lực / Đang hủy / Hoàn thành / Chờ gửi / Đã sửa / Khớp hết

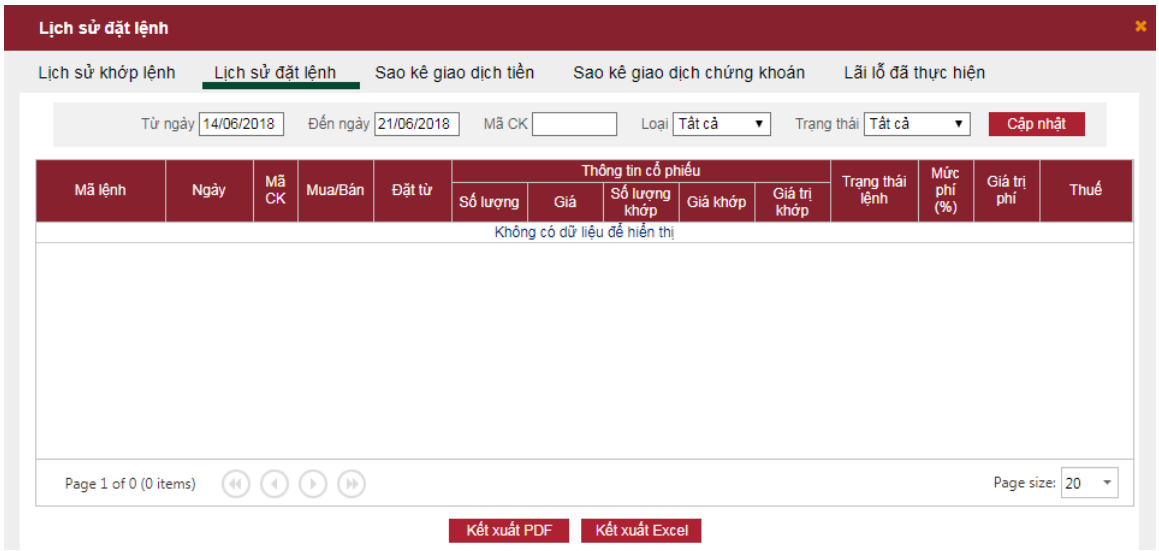

- **Bước 3:** Nhấn nút Cập nhật để hiển thị thông tin báo cáo.
- **Bước 4:** Nhấn vào nút Kết xuất PDF hoặc Kết xuất Excel để kết xuất ra file PDF hoặc file Excel.

6.3. Lịch sử giao dịch tiền

- **Bước 1:** Chọn "Lịch sử giao dịch" → "Lịch sử giao dịch tiền"

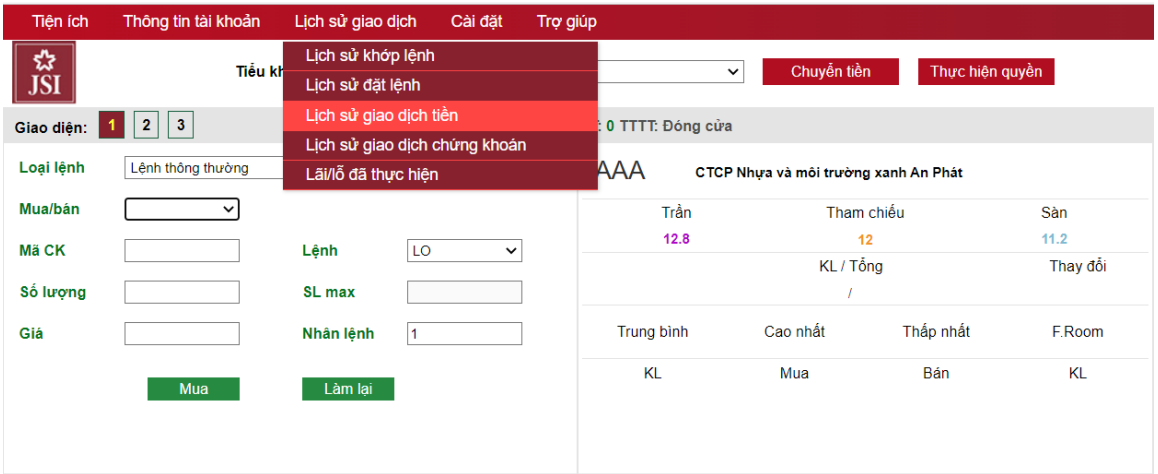

- **Bước 2:** Nhập các thông tin
  - Từ ngày
  - Đến ngày

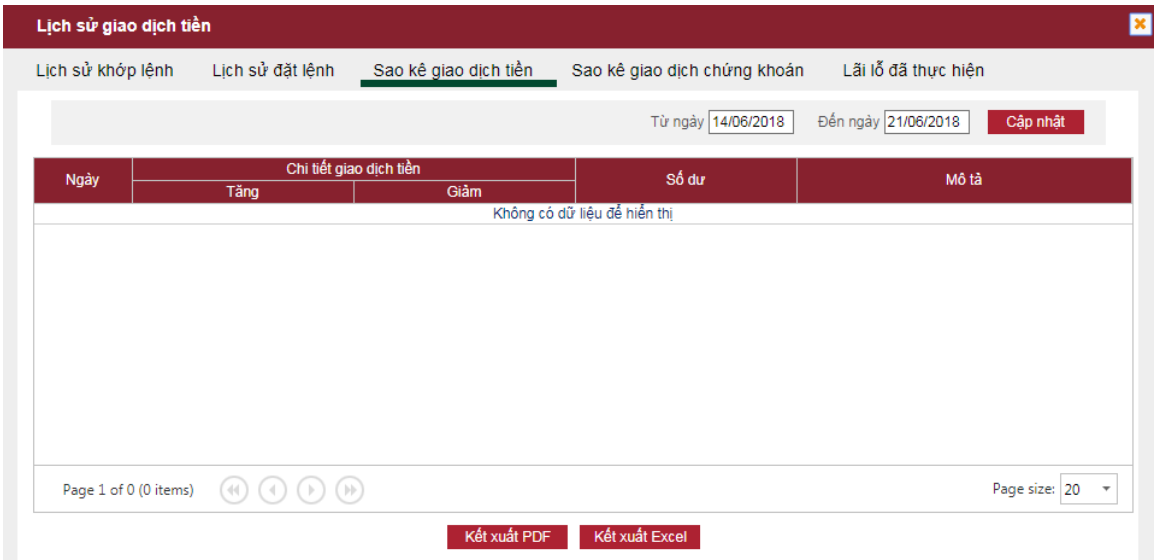

- **Bước 3:** Nhấn nút Cập nhật để hiển thị thông tin báo cáo.
- **Bước 4:** Nhấn vào nút Kết xuất PDF hoặc Kết xuất Excel để kết xuất ra file PDF hoặc file Excel.

6.4. Lịch sử giao dịch chứng khoán

- **Bước 1:** Chọn "Lịch sử giao dịch" → "Lịch sử giao dịch chứng khoán"

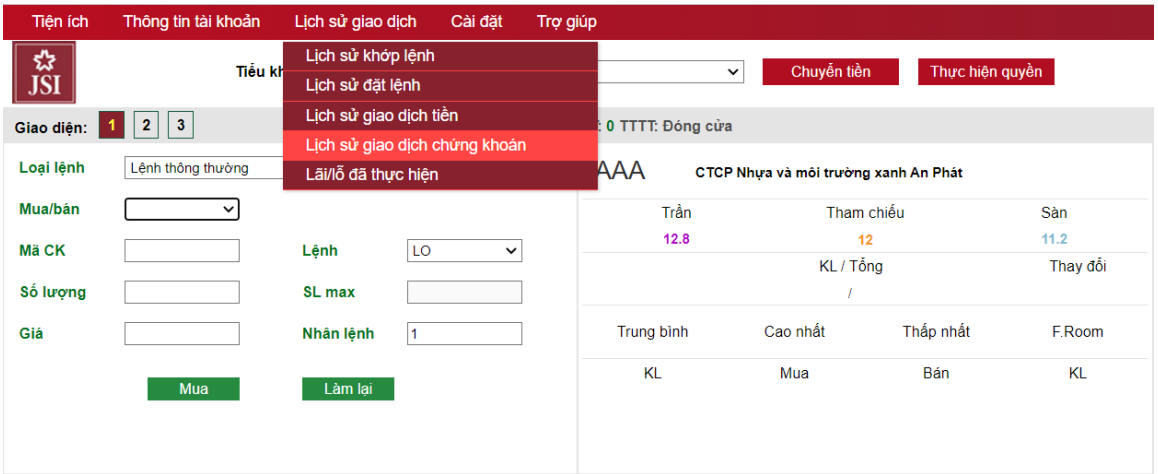

- **Bước 2:** Nhập các thông tin:
  - Mã chứng khoán: Nhập 1 mã chứng khoán hoặc để trống, hệ thống sẽ mặc định là tất cả các mã chứng khoán mà khách hàng đang sở hữu.
  - Từ ngày
  - Đến ngày

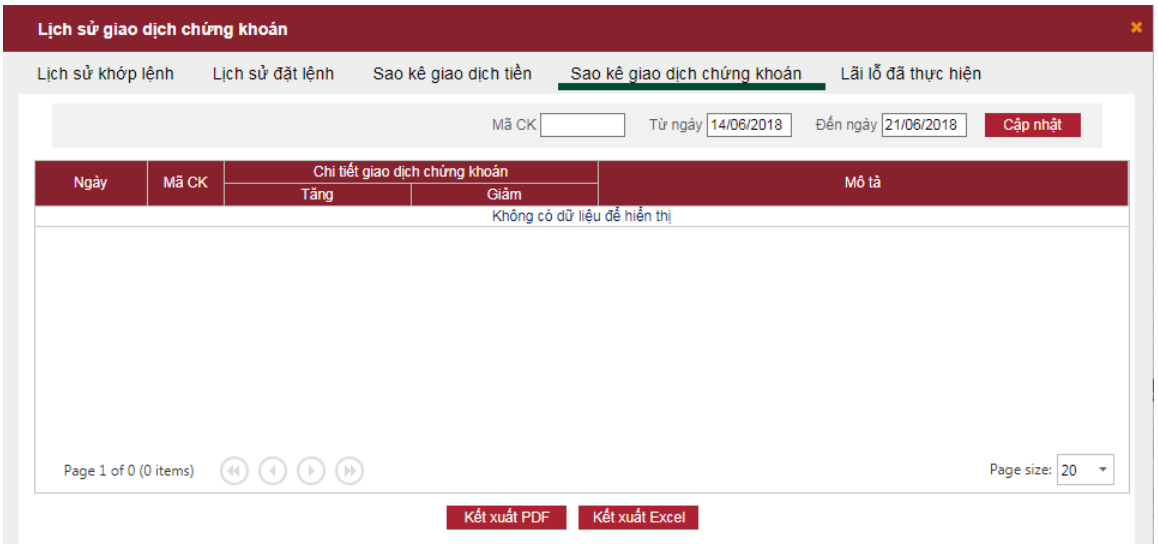

- **Bước 3:** Nhấn nút Cập nhật để hiển thị thông tin báo cáo.
- **Bước 4:** Nhấn vào nút Kết xuất PDF hoặc Kết xuất Excel để kết xuất ra file PDF hoặc file Excel.

6.5. Lãi lỗ đã thực hiện

- **Bước 1:** Chọn "Lịch sử giao dịch" → "Lãi lỗ đã thực hiện".

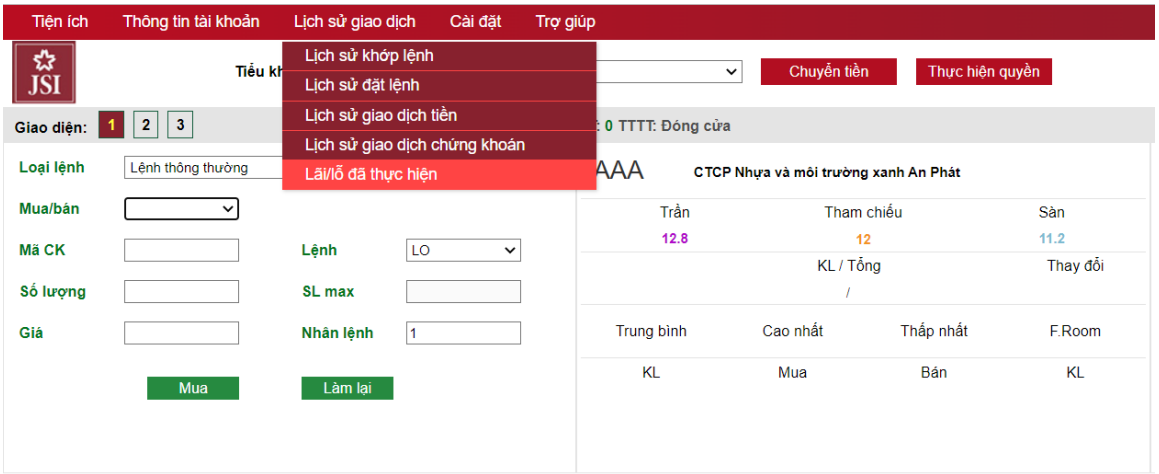

- **Bước 2:** Nhập các thông tin:
  - Từ ngày
  - Đến ngày
  - Mã chứng khoán: Nhập 1 mã chứng khoán hoặc để trống, hệ thống sẽ mặc định là tất cả các mã chứng khoán mà khách hàng đang sở hữu.
- **Bước 3:** Nhấn nút Cập nhật để hiển thị thông tin báo cáo.

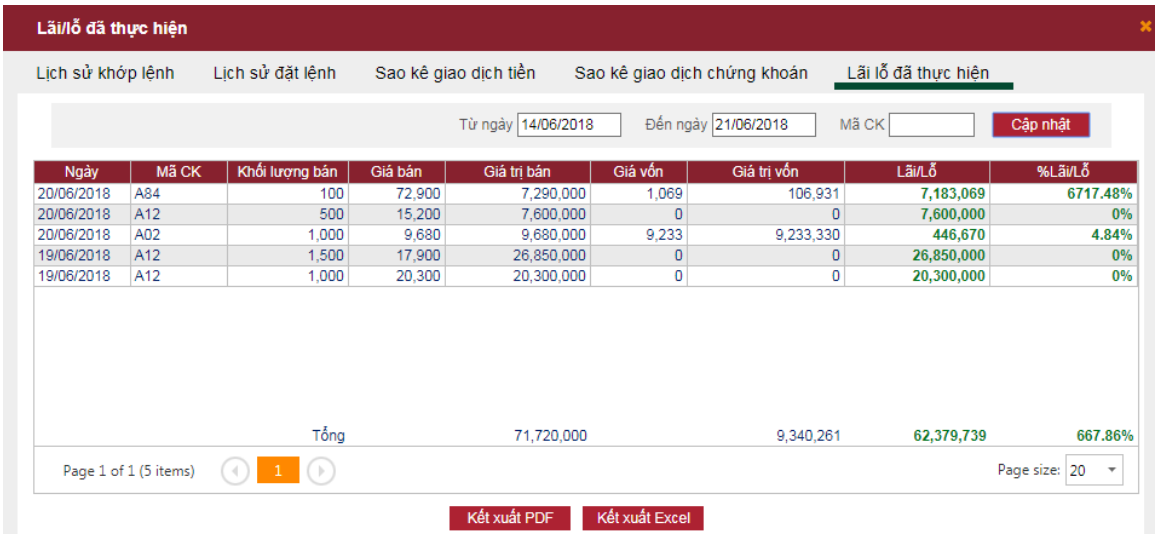

- **Bước 4:** Nhấn vào nút Kết xuất PDF hoặc Kết xuất Excel để kết xuất ra file PDF hoặc file Excel.

VII. CÀI ĐẶT

7.1. Đổi mật khẩu đăng nhập

- **Bước 1:** Chọn "Cài đặt" → "Thay đổi thông tin cá nhân".

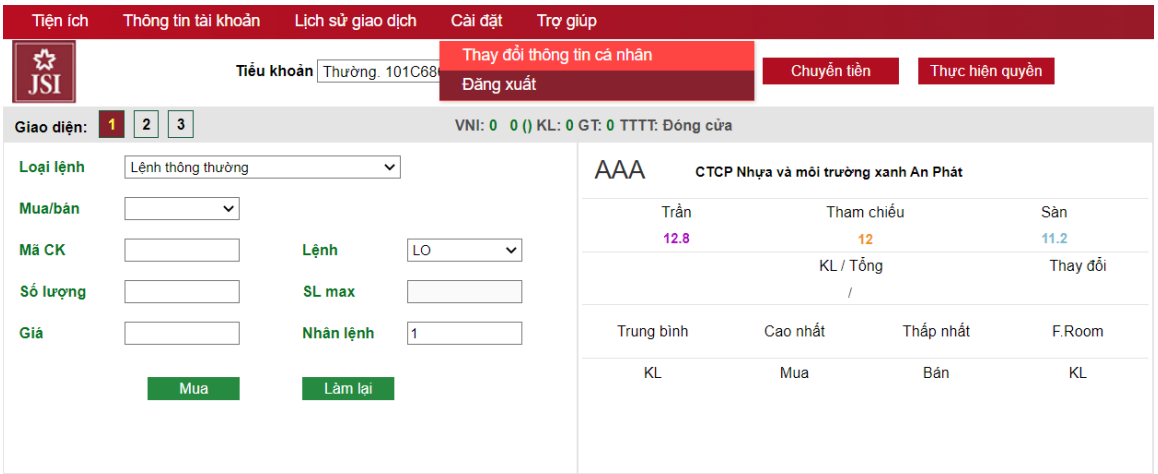

- **Bước 2:** Tại phần "Thông tin cài đặt", nhấn vào chữ Thay đổi bên cạnh dòng "Đổi mật khẩu đăng nhập".

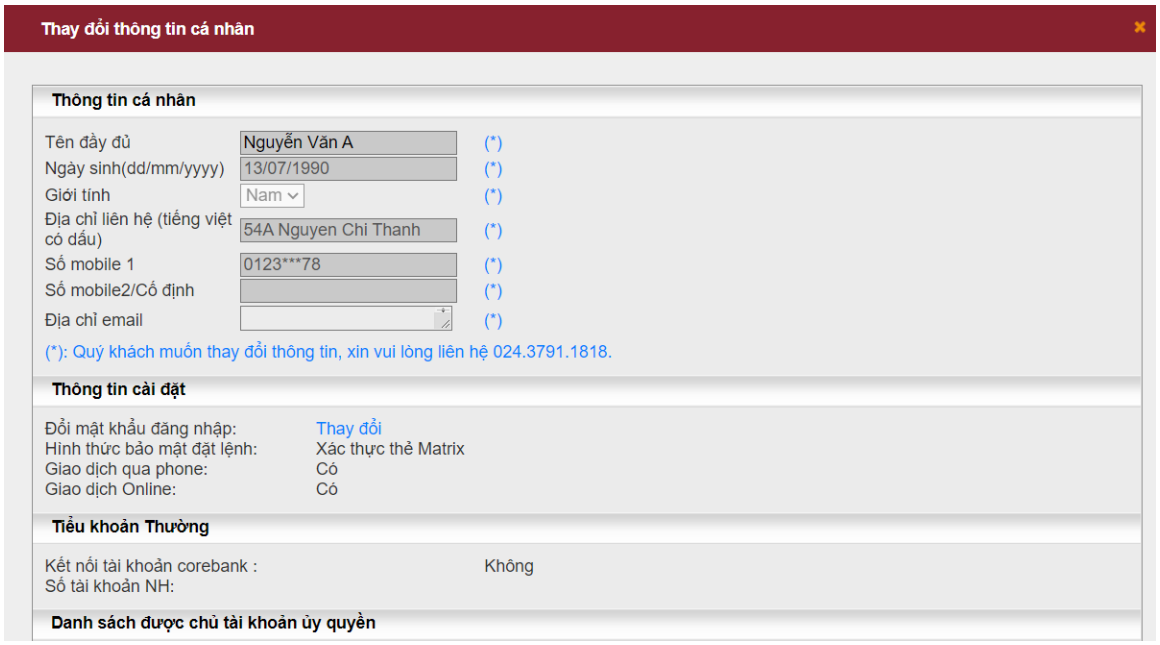

- **Bước 3:** Nhập các thông tin:
  - Mật khẩu cũ
  - Mật khẩu mới
  - Xác nhận mật khẩu

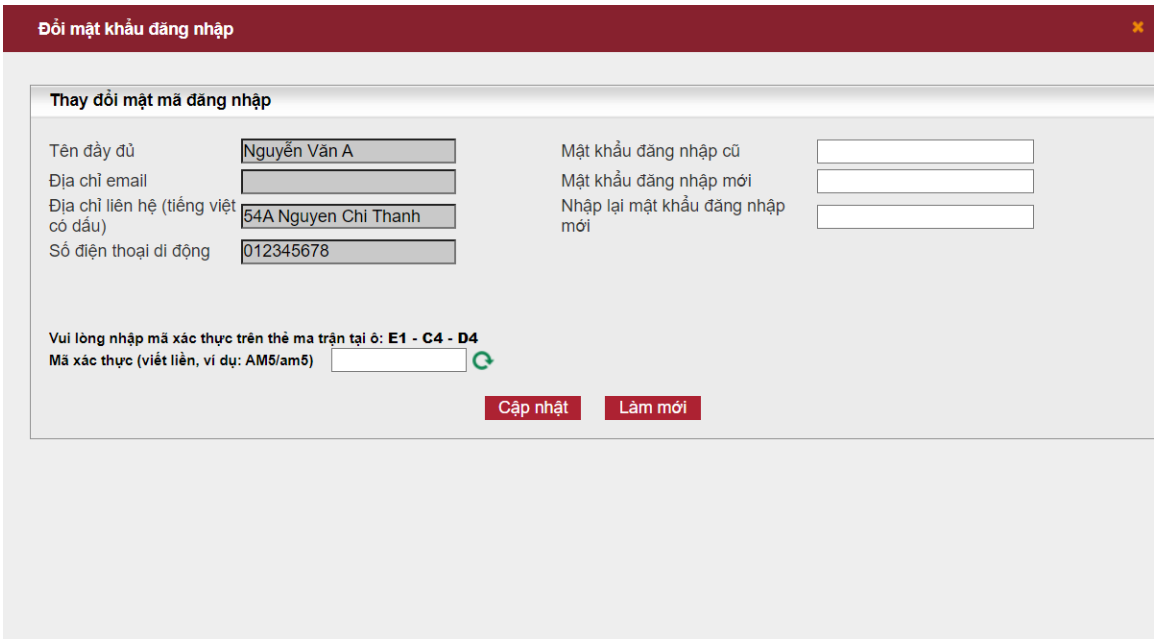

- **Bước 4:** Xác thực giao dịch thay đổi mật khẩu đăng nhập.
  - Nhập mã xác thực ma trận / mã token tương ứng với loại hình xác thực được áp dụng với tài khoản.
  - Nhấn vào nút **Cập nhật** để thực hiện giao dịch, hoặc nhấn vào nút **Làm mới** để nhập lại thông tin.

- **Bước 5:** Khi giao dịch được thực hiện thành công, hệ thống sẽ hiện ra thông báo:

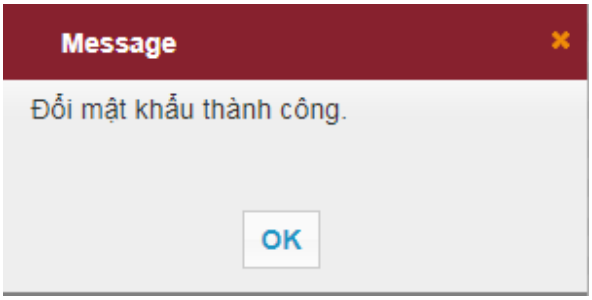

- **Bước 6:** Nhấn vào nút OK để hoàn tất giao dịch

7.2. Đăng xuất

- Khách hàng đăng xuất khỏi giao diện bằng cách chọn "Cài đặt" → "Đăng xuất" hoặc nhấn nút Đăng xuất ở góc phải màn hình.

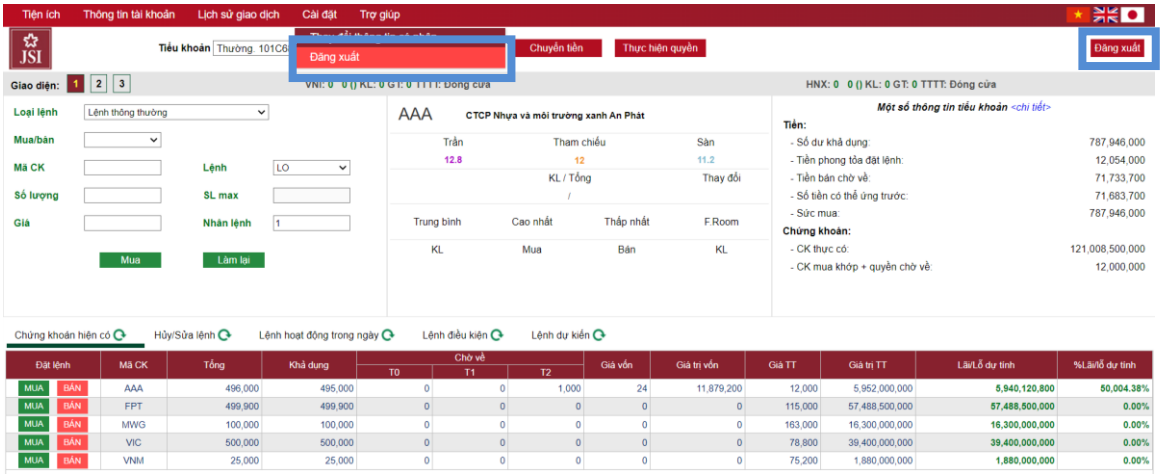

VIII. sTRỢ GIÚP

Những câu hỏi thường gặp

- **Tôi muốn đăng kí các tiện ích (chuyển tiền, ứng trước tiền bán tự động, thực hiện quyền) thì phải làm gì?**

  ➢ Quý khách hàng phải điền thông tin cá nhân và ký vào Hợp đồng Giao dịch điện tử với JSI tại trụ sở giao dịch của JSI hoặc liên hệ với bộ phận mở tài khoản của JSI để được hướng dẫn chi tiết.

- **Tôi quên mật khẩu đăng nhập thì phải làm gì?**

  ➢ Cách 1:

  - Quý khách nhấn vào chức năng *"Quên mật khẩu"* trên màn hình đăng nhập.

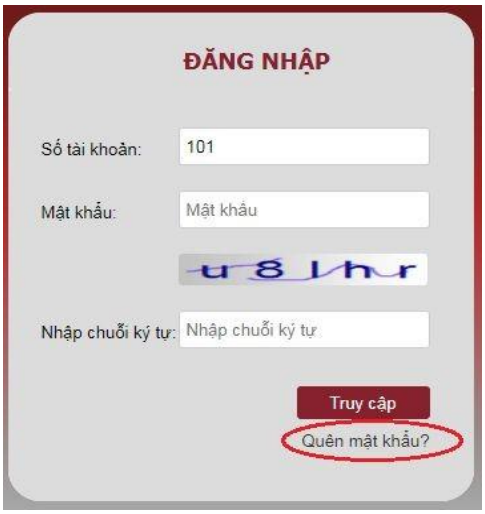

- Quý khách nhập thông tin cá nhân và nhấn nút **Đồng ý**

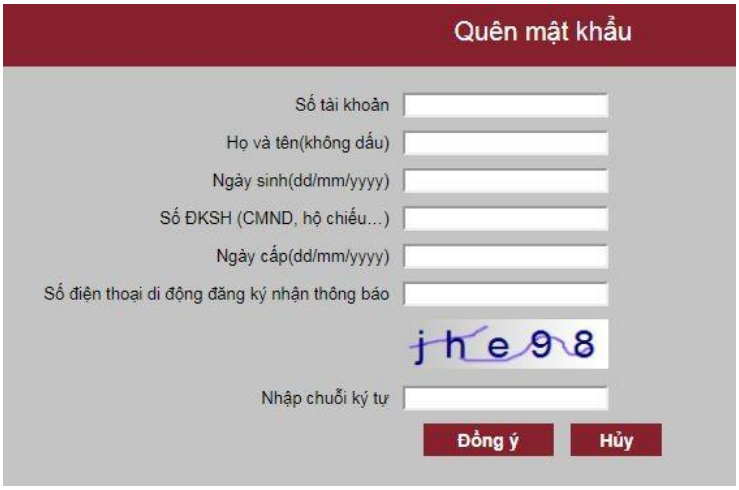

➢ Cách 2: Quý khách gọi điện đến Tổng đài: 024.3791.1818 và yêu cầu làm mới lại mật khẩu đăng nhập.

- **Tài khoản online của tôi thông báo bị khóa là do nguyên nhân vì sao?**

➢ Khi Quý khách hàng đăng nhập vào tài khoản online mà nhập sai mật khẩu quá 5 lần thì hệ thống sẽ tự động khóa tài khoản trong vòng 30 phút để đảm bảo an toàn thông tin cho tài khoản của Quý khách hàng.

➢ Quý khách muốn kích hoạt lại tài khoản online ngay mà không cần phải chờ 30 phút sau thử đăng nhập lại, xin vui lòng gọi điện đến Tổng đài: 024.3791.1818 và yêu cầu hỗ trợ mở khóa tài khoản online.

- **Tài khoản online của tôi thông báo bị khóa do đăng nhập sai mật khẩu quá số lần cho phép (5 lần) thì tôi cần phải làm gì?**

➢ Khi tài khoản online của Quý khách hàng bị khóa do nhập sai mật khẩu quá 5 lần cho phép thì khách hàng vui lòng liên hệ tới Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản để được hỗ trợ.

- Điện thoại hỗ trợ: +84 24 3791 1818.

- **Với các giao dịch mà tôi nhận được tin nhắn SMS thì tôi có bị mất phí nhận tin nhắn không?**
  - JSI không thu phí đối với các giao dịch phát sinh tin nhắn SMS gửi tới Quý khách hàng.

- **Trong quá trình sử dụng online, nếu gặp trục trặc, tôi có thể liên hệ với ai để được giúp đỡ?**
  - Trên thanh công cụ trên giao diện chính, Quý khách hàng nhấn chọn Tab Trợ giúp để hiển thị các thông tin liên hệ cần thiết.

- **Tôi có thể cùng lúc mở nhiều tab trên tài khoản online trên 1 máy tính không?**
  - Quý khách hàng có thể mở nhiều tab thông tin trên tài khoản online ở trên cùng 1 máy tính và trên cùng một trình duyệt Internet.

- **Các trình duyệt Internet nào hỗ trợ giao dịch online?**
  - Mirosoft Edge, Google Chrome và Firefox.